Cơ quan: Sở Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh Quảng Nam
Email: sgddt@quangnam.gov.vn
Thời gian ký: 18.04.2025 09:00:31 +07:00

UBND TỈNH QUẢNG NAM **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 870/SGDĐT-QLTXNN V/v tổ chức Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT công lập năm học 2025 - 2026	*Quảng Nam, ngày 18 tháng 4 năm 2025*

Kính gửi:

- Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố;
- Các trường cấp THPT.

Căn cứ Quyết định số 814/QĐ-UBND ngày 01/4/2025 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, phổ thông năm học 2025 - 2026. Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tổ chức Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông (THPT) công lập năm học 2025 - 2026, cụ thể như sau:

I. Đối tượng tuyển sinh

1. Đối với các trường THPT công lập không chuyên biệt và các trường THPT chuyên

a) Học sinh đang học lớp 9 năm học 2024 - 2025 và được xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS) chương trình GDPT hoặc chương trình GDTX **tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**.

b) Học sinh đã tốt nghiệp THCS chương trình GDPT hoặc chương trình GDTX **tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Nam và có độ tuổi theo quy định** tại Điều 33 Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học *(ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, gọi tắt là Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT)*, cụ thể như sau:

- Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là **15 tuổi**. Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước;

- Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn *(có xác nhận của địa phương)*, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định;

- Học sinh không được lưu ban quá 03 lần trong một cấp học;

- Học sinh có thể lực tốt và phát triển sớm về trí tuệ có thể vào học trước tuổi hoặc học vượt lớp trong phạm vi cấp học.

c) Trong trường hợp học sinh tốt nghiệp THCS tại các cơ sở giáo dục ngoài tỉnh Quảng Nam có nguyện vọng học lớp 10 THPT công lập tại tỉnh Quảng Nam, nếu có lý do chính đáng *(có cha, mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp sinh sống hoặc làm việc tại tỉnh Quảng Nam)* và không đăng ký tuyển sinh lớp 10 vào bất kỳ trường THPT công lập của tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương nơi thí sinh tốt nghiệp THCS thì Giám đốc Sở GDĐT xem xét quyết định.

d) Học sinh đã được tuyển sinh vào lớp 9 và tốt nghiệp THCS năm học 2024 - 2025 tại Trường PTDTNT THCS và THPT Nước Oa (huyện Bắc Trà My), Trường PTDTNT THCS và THPT huyện Nam Trà My và Trường PTDTNT THCS và THPT huyện Phước Sơn không được đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT công lập không chuyên biệt.

Ghi chú:

Thí sinh tự do là thí sinh:

- Tốt nghiệp THCS tại các cơ sở giáo dục ngoài tỉnh Quảng Nam có nguyện vọng học lớp 10 THPT công lập tại tỉnh Quảng Nam, có cha/mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp sinh sống hoặc làm việc tại tỉnh Quảng Nam và không đăng ký tuyển sinh lớp 10 vào bất kỳ trường THPT công lập của tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương nơi thí sinh tốt nghiệp THCS.

- Đã tốt nghiệp THCS các năm trước nhưng vẫn đảm bảo độ tuổi vào lớp 10 THPT theo quy định tại Điều 33 Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

2. Đối với Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Nam

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT *(ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, gọi tắt là Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT)*, cụ thể như sau:

a) Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại:

- Xã, phường, thị trấn khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định của cấp có thẩm quyền (sau đây gọi chung là xã, thôn đặc biệt khó khăn);

- Xã, phường, thị trấn khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.

b) Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

c) Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn. Chỉ tiêu dành cho học sinh là người dân tộc Kinh theo quy định tại điểm c, khoản 2, mục II Công văn này.

II. Phương thức, chỉ tiêu tuyển sinh

1. Phương thức tuyển sinh

a) Đối với các trường THPT công lập không chuyên biệt:

Kết hợp thi tuyển với xét tuyển dựa trên kết quả rèn luyện và học tập trong 04 năm học ở cấp THCS của học sinh.

b) Đối với các trường THPT chuyên, Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Nam:

Thi tuyển.

c) Tổ chức thi tuyển:

Tổ chức 01 kỳ thi duy nhất để tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên biệt, trường THPT chuyên và Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Nam với tên kỳ thi là ***"Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông công lập năm học 2025 - 2026"***.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh

a) Đối với trường THPT công lập không chuyên biệt:

Trên cơ sở quy mô trường lớp, đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị, các điều kiện cần thiết khác phục vụ dạy học theo quy định và cân đối với tỷ lệ tuyển sinh chung của các địa phương cấp huyện, Sở GDĐT trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 cho từng trường THPT công lập không chuyên biệt, thông báo trước ngày thí sinh bắt đầu đăng ký dự thi (ĐKDT).

b) Đối với các trường THPT chuyên:

Mỗi lớp chuyên của Trường THPT chuyên Nguyễn Bỉnh Khiêm, Trường THPT chuyên Lê Thánh Tông tuyển không quá 35 học sinh, cụ thể như sau:

<table>
<tr><th colspan="2" rowspan="2">Môn chuyên</th><th colspan="3">Trường THPT chuyên Nguyễn Bỉnh Khiêm</th><th colspan="3">Trường THPT chuyên Lê Thánh Tông</th></tr>
<tr><th>Số lớp</th><th colspan="2">Chỉ tiêu</th><th>Số lớp</th><th colspan="2">Chỉ tiêu</th></tr>
<tr><td colspan="2">Chuyên Toán</td><td>01</td><td colspan="2">35</td><td>01</td><td colspan="2">35</td></tr>
<tr><td colspan="2">Chuyên Vật lí</td><td>01</td><td colspan="2">35</td><td>01</td><td colspan="2">35</td></tr>
<tr><td colspan="2">Chuyên Hoá học</td><td>01</td><td colspan="2">35</td><td>01</td><td colspan="2">35</td></tr>
<tr><td colspan="2">Chuyên Sinh học</td><td>01</td><td colspan="2">35</td><td>01</td><td colspan="2">35</td></tr>
<tr><td colspan="2">Chuyên Ngữ văn</td><td>01</td><td colspan="2">35</td><td>01</td><td colspan="2">35</td></tr>
<tr><td colspan="2">Chuyên Lịch sử</td><td>01</td><td colspan="2">35</td><td>01</td><td colspan="2">35</td></tr>
<tr><td colspan="2">Chuyên Địa lí</td><td>01</td><td colspan="2">35</td><td>01</td><td colspan="2">35</td></tr>
<tr><td colspan="2">Chuyên Tiếng Anh</td><td>01</td><td colspan="2">35</td><td>01</td><td colspan="2">35</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Chuyên Tin học</td><td>Thi môn Tin học</td><td rowspan="2">01</td><td rowspan="2">35</td><td>20</td><td rowspan="2">01</td><td rowspan="2">35</td><td>20</td></tr>
<tr><td>Thi môn Toán</td><td>15</td><td>15</td></tr>
<tr><td colspan="2">Tổng cộng</td><td>09</td><td colspan="2">315</td><td>09</td><td colspan="2">315</td></tr>
</table>

** Ghi chú đối với chuyên Tin học:*

Trong trường hợp môn thi Tin học không đủ chỉ tiêu thì chuyển chỉ tiêu còn thiếu sang môn thi Toán, môn thi Toán không đủ chỉ tiêu thì chuyển chỉ tiêu còn thiếu sang môn thi Tin học.

c) Đối với Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Nam:

175 học sinh (05 lớp), trong đó:

- Học sinh người dân tộc thiểu số: 158 chỉ tiêu.

- Học sinh người dân tộc Kinh: 17 chỉ tiêu.

III. Hồ sơ tuyển sinh và đăng ký dự thi

1. Hồ sơ tuyển sinh

Thí sinh nộp hồ sơ tuyển sinh và ĐKDT trực tuyến trên Hệ thống tuyển sinh theo hướng dẫn tại Phụ lục 4 Công văn này. **Riêng đối với thí sinh tự do thì đơn nộp hồ sơ ĐKDT trực tiếp tại Sở GDĐT** (qua Phòng Quản lý chất lượng - Giáo dục thường xuyên, nghề nghiệp). Hồ sơ ĐKDT trực tiếp theo quy định tại khoản 5 mục này.

2. Đăng ký dự thi

a) Ngoại trừ học sinh lớp 9 của Trường PTDTNT THCS và THPT Nước Oa (huyện Bắc Trà My), Trường PTDTNT THCS và THPT huyện Nam Trà My và Trường PTDTNT THCS và THPT huyện Phước Sơn, **tất cả học sinh còn lại đều phải ĐKDT vào lớp 10 THPT công lập không chuyên biệt theo quy định**.

b) Nếu học sinh có nguyện vọng *(bao gồm cả học sinh lớp 9 của Trường PTDTNT THCS và THPT Nước Oa - huyện Bắc Trà My, Trường PTDTNT THCS và THPT huyện Nam Trà My và Trường PTDTNT THCS và THPT huyện Phước Sơn)* thì tiếp tục ĐKDT vào trường THPT chuyên, Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Nam theo nguyện vọng nhưng phải đảm bảo điều kiện dự tuyển được quy định tại phần V Công văn này.

3. Đối với thí sinh thuộc diện tuyển thẳng

a) Thí sinh thuộc diện tuyển thẳng **phải nộp hồ sơ và đăng ký trực tuyến trên Hệ thống tuyển sinh của Sở GDĐT** để chọn trường được tuyển thẳng. Ngoài ra, thí sinh có thể chọn ĐKDT vào trường được tuyển thẳng trên Hệ thống tuyển sinh để phòng trường hợp thí sinh chọn trường được tuyển thẳng nhưng hồ sơ minh chứng không đảm bảo (không đúng đối tượng tuyển thẳng). Trong trường hợp này, thí sinh dự thi theo trường đã đăng ký.

b) Trường hợp thí sinh chọn trường được tuyển thẳng là Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Nam và 01 trường THPT không chuyên biệt, nếu đảm bảo đúng đối tượng thì thí sinh được ưu tiên tuyển thẳng vào Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Nam.

c) Thí sinh đủ điều kiện tuyển thẳng vào trường THPT không chuyên biệt và/hoặc Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Nam có thể ĐKDT vào trường THPT chuyên nếu có nguyện vọng và đủ điều kiện theo quy định tại mục V Công văn này.

4. Hồ sơ tuyển sinh đối với thí sinh ĐKDT trực tuyến

Hồ sơ tuyển sinh đối với thí sinh ĐKDT trực tuyến bao gồm các thông tin được quy định theo Hướng dẫn ĐKDT tại Phụ lục 4 Công văn này. Thí sinh đọc kỹ Hướng dẫn ĐKDT để đảm bảo hồ sơ tuyển sinh đầy đủ và ĐKDT đúng quy định. Trong đó lưu ý:

a) Trong thời gian ĐKDT trực tuyến trên hệ thống tuyển sinh, kết quả học tập và rèn luyện học kỳ II lớp 9, cả năm lớp 9 và kết quả xét công nhận tốt nghiệp THCS của thí sinh chưa hiển thị trên trên hồ sơ. Hệ thống tuyển sinh sẽ tự động đồng bộ ngay sau khi các trường THCS cập nhật kết quả trên phần mềm quản lý trường học của nhà trường. Sau thời gian ĐKDT và có kết quả xét công nhận tốt nghiệp THCS, thí sinh nào không được công nhận tốt nghiệp THCS thì không đủ điều kiện dự thi, không có tên trong danh sách thí sinh dự thi.

b) Nếu thí sinh chưa có kết quả học tập và rèn luyện của học kỳ nào, lớp nào trên phần mềm quản lý trường học của nhà trường thì trong trang ĐKDT trên Hệ thống tuyển sinh sẽ để trống, thí sinh phải tự nhập vào chính xác kết quả của mình ở học kỳ đó, lớp đó. Các trường THCS có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu với học bạ của thí sinh để xác nhận.

c) Các minh chứng để tuyển thẳng, cộng điểm ưu tiên, cộng điểm khuyến khích, cộng điểm khuyến khích trong điểm hồ sơ *(đối với trường THPT chuyên)* theo quy định tại Phụ lục 3 Công văn này. Thí sinh chỉ cần chụp ảnh minh chứng *(tập tin hình ảnh)* hoặc quét minh chứng *(tập tin PDF)* để đính kèm trên Hệ thống tuyển sinh nếu thuộc đối tượng được tuyển thẳng, cộng điểm ưu tiên, cộng điểm khuyến khích.

5. Hồ sơ ĐKDT trực tiếp tại Sở GDĐT đối với thí sinh tự do

Hồ sơ ĐKDT trực tiếp tại Sở GDĐT đối với thí sinh tự do bao gồm:

a) Đơn đăng ký dự thi *(theo mẫu đơn M1 dành cho trường THPT không chuyên biệt, mẫu đơn M2 dành cho trường THPT chuyên kèm theo Công văn này)*;

b) Học bạ THCS (bản sao có công chứng);

c) Bản sao Giấy khai sinh;

d) Bằng tốt nghiệp THCS (bản sao có công chứng) hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS năm 2025 (bản chính);

đ) Giấy xác nhận không đăng ký tuyển sinh lớp 10 vào bất kỳ trường THPT công lập nào của tỉnh/thành phố nơi học sinh tốt nghiệp THCS *(lãnh đạo trường, cơ sở giáo dục nơi thí sinh tốt nghiệp THCS xác nhận)*;

e) Giấy xác nhận nơi làm việc *(nơi làm việc xác nhận)* hoặc xác nhận nơi đang sinh sống *(địa phương xác nhận)* của cha, mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp đối với thí sinh tốt nghiệp THCS ở cơ sở giáo dục ngoài tỉnh Quảng Nam;

g) Tập tin ảnh thẻ chân dung của thí sinh được chụp kể từ ngày 01/9/2024 đến thời điểm nộp hồ sơ, ảnh màu, có tỷ lệ 4x6, rõ ràng, phông nền màu xanh dương hoặc màu trắng;

h) Các minh chứng để được tuyển thẳng, cộng điểm ưu tiên, cộng điểm khuyến khích (nếu có) theo quy định tại Hướng dẫn về minh chứng trong Mẫu đơn M1 kèm theo Công văn này.

6. Tài khoản sử dụng Hệ thống tuyển sinh

Trường THCS nơi học sinh học lớp 9 cấp tài khoản sử dụng Hệ thống tuyển sinh cho học sinh của nhà trường. Học sinh sử dụng tài khoản này đăng nhập vào Hệ

thống tuyển sinh để ĐKDT; xem thông tin hồ sơ ĐKDT; xem số lượng hồ sơ ĐKDT vào các trường; thay đổi nguyện vọng; xem kết quả kiểm tra hồ sơ ĐKDT của trường THCS; xem phản hồi, kết quả xét duyệt hồ sơ ĐKDT của trường THPT; điều chỉnh, bổ sung hồ sơ ĐKDT; xem kết quả điểm thi, kết quả tuyển sinh và một số tính năng khác theo Hướng dẫn ĐKDT tại Phụ lục 4 Công văn này.

7. Thời gian thí sinh nộp hồ sơ tuyển sinh và ĐKDT trực tuyến, trực tiếp: theo quy định tại mục XII Công văn này.

IV. Địa bàn tuyển sinh và đăng ký nguyện vọng

1. Đối với trường THPT công lập không chuyên biệt

a) Mỗi thí sinh được đăng ký tối đa 02 nguyện vọng xét vào 02 trường THPT khác nhau, trong đó:

- Nguyện vọng 1 (bắt buộc):

Thí sinh đăng ký nguyện vọng 1 vào một trường THPT bất kỳ cùng huyện/thị xã/thành phố với trường THCS nơi thí sinh tốt nghiệp THCS. Riêng đối với thí sinh tốt nghiệp THCS của cơ sở giáo dục ngoài tỉnh (thuộc diện được cho phép ĐKDT[1]), thí sinh đã tốt nghiệp THCS các năm trước nhưng vẫn đảm bảo độ tuổi vào lớp 10 theo quy định thì đăng ký vào một trường THPT bất kỳ trên huyện/thị xã/thành phố nơi cha, mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của thí sinh sinh sống (có đăng ký thường trú) hoặc làm việc.

- Nguyện vọng 2 (không bắt buộc):

Thí sinh nếu có nguyện vọng thì đăng ký nguyện vọng 2 vào một trường THPT bất kỳ trên địa bàn tỉnh (khác với trường đã đăng ký nguyện vọng 1).

b) Học sinh có nơi thường trú tại thôn/khối phố thuộc vùng giáp ranh tuyển sinh được đăng ký nguyện vọng 1 vào một trong các trường THPT ở cùng huyện/thị xã/thành phố hoặc ở huyện/thị xã/thành phố giáp ranh tùy theo nguyện vọng của học sinh, đăng ký nguyện vọng 2 (nếu có) vào một trường THPT bất kỳ trên địa bàn tỉnh (khác với trường đăng ký nguyện vọng 1).

Danh sách 77 thôn, khối phố của các huyện/thị xã/thành phố thuộc vùng giáp ranh tuyển sinh được quy định tại Phụ lục 2 Công văn này.

Lưu ý: Vùng giáp ranh tuyển sinh tính theo thôn/khối phố thường trú của thí sinh, không tính theo trường THCS nơi thí sinh học.

c) Cách thức đăng ký nguyện vọng 1, nguyện vọng 2:

Nếu thí sinh có đăng ký nguyện vọng 2 thì đăng ký đồng thời với nguyện vọng 1. Thí sinh trúng tuyển nguyện vọng 1 thì không xét trúng tuyển nguyện vọng 2. Thí sinh không trúng tuyển nguyện vọng 1 thì xét trúng tuyển nguyện vọng 2 chung với nguyện vọng 1 của các thí sinh khác cùng trường đăng ký, trong đó điểm xét tuyển của nguyện vọng 2 phải cao hơn điểm chuẩn trúng tuyển nguyện vọng 1 ít nhất là 2,0 điểm.

---

[1] Học sinh có cha, mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp sinh sống (có đăng ký thường trú) hoặc làm việc tại tỉnh Quảng Nam (có xác nhận của cơ quan, đơn vị) và không đăng ký tuyển sinh lớp 10 vào bất kỳ trường THPT công lập nào của tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương khác nơi học sinh tốt nghiệp THCS.

d) Thí sinh được phép điều chỉnh nguyện vọng 1, nguyện vọng 2 trong thời gian được quy định tại mục XII Công văn này.

đ) Thí sinh có nơi thường trú là thôn/khối phố thuộc vùng giáp ranh tuyển sinh nhưng học tại trường THCS thuộc huyện/thị xã/thành phố khác với huyện/thị xã/thành phố nơi thường trú thì thuộc đối tượng ĐKDT vào trường THPT theo trường THCS nơi tốt nghiệp *(đăng ký nguyện vọng 1 vào một trong các trường THPT cùng huyện/thị xã/thành phố với trường THCS của thí sinh)* hoặc đối tượng ĐKDT vào trường THPT theo vùng giáp ranh tuyển sinh *(đăng ký nguyện vọng 1 vào một trong các trường THPT ở huyện/thị xã/thành phố giáp ranh)*, đăng ký nguyện vọng 2 (nếu có) vào một trường THPT bất kỳ trên địa bàn tỉnh (khác với trường đã đăng ký nguyện vọng 1).

e) Thí sinh thuộc diện tuyển thẳng theo quy định thì đăng ký tuyển thẳng (nguyện vọng 1) vào 01 trường THPT bất kỳ trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố cùng với trường nơi thí sinh tốt nghiệp THCS, không đăng ký nguyện vọng 2.

g) Tuyển sinh bổ sung: thí sinh không trúng tuyển nguyện vọng 1, nguyện vọng 2 có thể đăng ký xét tuyển bổ sung vào bất kỳ 01 trường nào còn chỉ tiêu trên địa bàn tỉnh; điểm trúng tuyển bổ sung tối thiểu bằng điểm trúng tuyển nguyện vọng 2 cùng trường đăng ký. Sau khi xét trúng tuyển vào các trường, nếu còn chỉ tiêu tuyển sinh, Sở GDĐT sẽ thông báo và hướng dẫn thí sinh đăng ký xét tuyển bổ sung.

2. Đối với trường THPT chuyên

a) Tuyển học sinh tốt nghiệp THCS tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh, tại các cơ sở giáo dục ngoài tỉnh theo đúng đối tượng tuyển sinh[2].

b) Thí sinh ĐKDT vào trường THPT chuyên phải đăng ký tuyển sinh vào trường THPT công lập không chuyên biệt theo quy định tại Công văn này.

c) Thí sinh được đăng ký tối đa 02 môn chuyên khác nhau (môn chuyên 1, môn chuyên 2) nhưng không cùng một buổi thi theo Lịch thi tại mục IX Công văn này.

d) Đối với lớp chuyên Tin học, thí sinh được ĐKDT một trong hai môn: Tin học (lập trình trên máy vi tính) hoặc Toán (dành cho chuyên Tin học).

3. Đối với Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Nam

a) Tuyển học sinh tốt nghiệp THCS *(thuộc đối tượng tuyển sinh theo quy định)* tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn 06 huyện miền núi cao: Đông Giang, Tây Giang, Nam Giang, Bắc Trà My, Nam Trà My, Phước Sơn; tại các địa phương còn lại có người dân tộc thiểu số sinh sống và có nhu cầu tạo nguồn đào tạo cán bộ dân tộc thiểu số.

b) Thí sinh ĐKDT vào Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Nam phải đăng ký tuyển sinh vào trường THPT không chuyên biệt theo quy định tại Công văn này.

4. Trường hợp ĐKDT vào nhiều trường

Nếu thuộc đối tượng tuyển sinh, đủ điều kiện dự thi và có nguyện vọng ĐKDT,

---

[2] Học sinh có gia đình sinh sống hoặc công tác tại tỉnh Quảng Nam hoặc có đăng ký thường trú tại tỉnh Quảng Nam khi vào học tại các trường công lập có cấp học THPT trực thuộc Sở GDĐT tỉnh Quảng Nam mới được hưởng chế độ học bổng, chính sách học bổng khuyến khích học tập theo Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 của HĐND tỉnh Quảng Nam.

bên cạnh phải ĐKDT vào trường THPT công lập không chuyên biệt, thí sinh có thể ĐKDT vào trường THPT chuyên và/hoặc Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Nam.

V. Điều kiện dự tuyển

1. Thuộc đối tượng tuyển sinh.

2. Đảm bảo hồ sơ ĐKDT, địa bàn tuyển sinh theo quy định.

3. Ngoài các điều kiện nêu trên, thí sinh ĐKDT vào các trường THPT chuyên phải đạt các điều kiện sau đây:

a) Kết quả đánh giá rèn luyện, học tập cả năm học của các lớp ở cấp THCS từ mức Khá trở lên.

b) Điểm hồ sơ đạt từ 17 (mười bảy) điểm trở lên, cụ thể như sau:

Điểm hồ sơ = Tổng điểm rèn luyện + Tổng điểm học tập + Điểm năm cuối cấp + Tổng điểm khuyến khích.

Trong đó:

- *Điểm rèn luyện:*

Kết quả đánh giá rèn luyện mỗi năm học ở cấp THCS: mức Tốt: 2,0 điểm; mức Khá: 1,5 điểm.

- *Điểm học tập:*

Kết quả đánh giá học tập mỗi năm học ở cấp THCS: mức Tốt: 2,0 điểm; mức Khá: 1,5 điểm.

- *Điểm năm cuối cấp (lớp 9):*

+ Kết quả đánh giá rèn luyện, học tập đạt mức Tốt: 3,0 điểm;

+ Kết quả đánh giá rèn luyện đạt mức Tốt, học tập đạt mức Khá hoặc rèn luyện đạt mức Khá, học tập đạt mức Tốt: 2,0 điểm.

- *Điểm khuyến khích:*

Thí sinh đạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh THCS hoặc đạt giải cấp tỉnh trở lên về các môn học văn hóa; về khoa học, kỹ thuật dành cho học sinh THCS do Sở GDĐT tổ chức hoặc phối hợp tổ chức được quy định mức điểm cộng như sau: Giải Nhất/Huy chương Vàng cộng 2,0 điểm, Giải Nhì/Huy chương Bạc cộng 1,5 điểm, Giải Ba/Huy chương Đồng cộng 1,0 điểm, Giải Khuyến khích/Triển vọng cộng 0,5 điểm. Thí sinh đạt nhiều giải khác nhau được tính tổng điểm tương ứng cho từng giải đạt được.

VI. Tuyển thẳng, cộng điểm ưu tiên, cộng điểm khuyến khích

1. Đối với các trường THPT công lập không chuyên biệt

Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT *(ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, gọi tắt là Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT)*, cụ thể:

a) Tuyển thẳng vào THPT các đối tượng sau đây:

- Học sinh trường PTDTNT cấp THCS *(thuộc đối tượng chính sách học tại trường PTDTNT theo quy định)*;

- Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người *(theo quy định của Chính phủ)*;

- Học sinh là người khuyết tật;

- Học sinh THCS đạt giải cấp quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các kỳ thi, cuộc thi, hội thi (sau đây gọi chung là cuộc thi) về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kĩ thuật;

- Học sinh THCS đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định chọn cử.

b) Đối tượng được cộng điểm ưu tiên:

- Các nhóm đối tượng được ưu tiên theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT (*ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT*).

- Điểm ưu tiên được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi. Trong đó, nhóm 1: được cộng 2,0 điểm; nhóm 2 được cộng 1,5 điểm; nhóm 3 được cộng 1,0 điểm.

- Nếu thí sinh thuộc nhiều nhóm đối tượng ưu tiên thì chỉ được cộng điểm đối với nhóm ưu tiên có điểm cao nhất.

c) Đối tượng được cộng điểm khuyến khích:

- Học sinh THCS trong quá trình học lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 9 đạt giải cấp tỉnh do Sở GDĐT tổ chức hoặc phối hợp tổ chức trên quy mô toàn tỉnh **đối với các cuộc thi có tổ chức ở cấp quốc gia** theo quy định tại điểm a, khoản 1 mục này.

Ghi chú: Đối với tỉnh Quảng Nam, nếu học sinh THCS đạt giải tại các cuộc thi sau đây do Sở GDĐT tổ chức (có tổ chức ở cấp quốc gia) thì được cộng điểm khuyến khích: Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh, Hội khỏe Phù Đổng khu vực.

- Điểm khuyến khích được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi, bài thi. Trong đó giải nhất được cộng 1,5 điểm; giải nhì được cộng 1,0 điểm; giải ba được cộng 0,5 điểm.

- Nếu thí sinh đạt được nhiều giải trong các cuộc thi theo quy định thì chỉ được cộng điểm khuyến khích một lần đối với giải được cộng điểm cao nhất.

2. Đối với các trường THPT chuyên

a) Không tuyển thẳng học sinh vào lớp 10 THPT chuyên;

b) Không có chế độ ưu tiên, khuyến khích (ngoại trừ tính điểm hồ sơ).

3. Đối với Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Nam

Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT *(ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT)*, cụ thể như sau:

a) Tuyển thẳng các đối tượng sau:

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người (theo quy định của Chính phủ);

- Học sinh THCS thuộc đối tượng tuyển sinh đạt giải cấp quốc gia, quốc tế về

văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, khoa học, kỹ thuật.

b) Đối tượng được cộng điểm ưu tiên:

Thực hiện theo quy định tại điểm b, khoản 1 mục này.

c) Đối tượng được cộng điểm khuyến khích:

Thực hiện theo quy định tại điểm c, khoản 1 mục này.

VII. Môn thi

1. Đối với trường THPT công lập không chuyên biệt, Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Nam

Thí sinh dự thi 03 môn (gọi là 03 môn chung): Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.

2. Đối với các trường THPT chuyên

Sau khi dự thi đủ 03 môn chung nêu trên, thí sinh tiếp tục dự thi 01 hoặc 02 môn chuyên *(theo nguyện vọng của thí sinh)* trong 09 môn chuyên sau nhưng không cùng một buổi thi theo lịch thi: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Tin học *(thi lập trình trên máy vi tính hoặc thi môn Toán dành cho chuyên Tin học)*.

3. Tất cả thí sinh ĐKDT vào trường THPT công lập không chuyên biệt, Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Nam, các trường THPT chuyên đều phải dự thi 03 môn chung nêu trên (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh) cùng đề thi và thời gian thi.

4. Thí sinh vắng thi một trong các môn thi thì không được dự thi các môn tiếp theo.

VIII. Cấu trúc, nội dung, định dạng đề thi, thời gian và hình thức làm bài thi

Theo Công văn số 2336/SGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2024 của Sở GDĐT về việc nội dung chương trình, cấu trúc đề thi tuyển sinh 10 áp dụng từ năm học 2025-2026 và Công văn số 2822/SGDĐT-GDTrH ngày 01/11/2024 về việc ban hành đề minh họa, hướng dẫn chấm theo cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT, PTDTNT áp dụng từ năm học 2025-2026. Trong đó, thời gian làm bài và hình thức làm bài như sau:

1. Các môn chung

- Ngữ văn: 120 phút, làm bài theo hình thức tự luận kết hợp với trắc nghiệm.
- Toán: 90 phút, làm bài theo hình thức tự luận kết hợp với trắc nghiệm.
- Tiếng Anh: 60 phút, làm bài theo hình thức tự luận kết hợp với trắc nghiệm.

2. Các môn chuyên

- Tin học (lập trình): 150 phút, làm bài theo hình thức lập trình trên máy vinh tính.
- Các môn còn lại: 150 phút, làm bài theo hình thức tự luận.

IX. Lịch thi, địa điểm thi

1. Lịch thi

Ngày thi	Buổi thi	Môn thi	Thời gian	Giờ phát đề	Giờ làm bài
02/6/2025	Buổi sáng	08 giờ: Họp cán bộ làm công tác coi thi tại Hội đồng Coi thi.			
	Buổi chiều	14 giờ: Thí sinh đến phòng thi làm thủ tục dự thi, đính chính sai sót (nếu có) và nghe phổ biến Quy chế thi, lịch thi.			
03/6/2025	Buổi sáng	Ngữ văn (chung)	120 phút	07 giờ 55	08 giờ 00
	Buổi chiều	Toán (chung)	90 phút	13 giờ 55	14 giờ 00
04/6/2025	Buổi sáng	Tiếng Anh (chung)	60 phút	07 giờ 55	08 giờ 00
	Buổi chiều	Toán (chuyên), Ngữ văn (chuyên)	150 phút	13 giờ 55	14 giờ 00
05/6/2025	Buổi sáng	Hóa học (chuyên), Địa lý (chuyên), Tin học (chuyên), Toán (chuyên Tin học)	150 phút	07 giờ 55	08 giờ 00
	Buổi chiều	Vật lý (chuyên), Lịch sử (chuyên), Sinh học (chuyên), Tiếng Anh (chuyên)	150 phút	13 giờ 55	14 giờ 00

2. Địa điểm thi

a) Sở GDĐT bố trí các Hội đồng Coi thi (Điểm thi) đặt tại các trường THPT, THCS đảm bảo thí sinh đi lại thuận lợi và dự thi tại Hội đồng Coi thi trên cùng địa bàn cấp huyện với trường THCS nơi thí sinh tốt nghiệp. Trong đó, thí sinh ĐKDT vào các trường THPT chuyên dự thi tại các Hội đồng Coi thi riêng đặt tại TP. Tam Kỳ và TP. Hội An (kể cả các môn chung và môn chuyên); thí sinh ĐKDT vào Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Nam dự thi chung với các thí sinh khác tại các Hội đồng Coi thi trên cùng huyện/thị xã/thành phố với trường THCS nơi thí sinh tốt nghiệp.

b) Địa điểm dự thi cụ thể của thí sinh được thông báo tại Giấy báo dự thi *(các trường THCS in và phát cho thí sinh của trường theo thời gian quy định)*.

c) Danh sách dự kiến các Hội đồng Coi thi theo Phụ lục 5 Công văn này.

X. Xét trúng tuyển

1. Điểm xét tuyển

a) Đối với trường THPT công lập không chuyên biệt:

Điểm xét tuyển = *Tổng điểm thi của 03 bài thi môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh* + *Tổng điểm kết quả rèn luyện, học tập trong 4 năm học ở THCS* + *Điểm ưu tiên, điểm khuyến khích (nếu có)*

Trong đó, tổng điểm kết quả rèn luyện, học tập trong 4 năm học ở THCS có tối đa là 10 điểm, mỗi năm học (lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 9) có tối đa là 2,50 điểm. Cụ thể như sau:

STT	Kết quả đánh giá rèn luyện, học tập của học sinh trong mỗi năm học ở THCS	Điểm
1	Rèn luyện mức Tốt, học tập mức Tốt	2,50 điểm
2	Rèn luyện mức Khá, học tập mức Tốt; hoặc rèn luyện mức Tốt, học tập mức Khá	2,25 điểm
3	Rèn luyện mức Khá, học tập mức Khá	2,00 điểm
4	Rèn luyện mức Đạt, học tập mức Tốt; hoặc rèn luyện mức Tốt, học tập mức Đạt	1,75 điểm
5	Rèn luyện mức Khá, học tập mức Đạt; hoặc rèn luyện mức Đạt, học tập mức Khá	1,50 điểm
6	Các trường hợp còn lại	1,25 điểm

b) Đối với trường THPT chuyên:

Điểm xét tuyển = *Tổng điểm thi của 03 bài thi các môn chung: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh* + *Điểm bài thi môn chuyên x 03*

c) Đối với Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Nam:

Điểm xét tuyển = *Tổng điểm thi của 03 bài thi các môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh* + *Điểm ưu tiên, điểm khuyến khích (nếu có)*

2. Nguyên tắc xét trúng tuyển

a) Thông tin ĐKDT hợp lệ, đúng quy định;

b) Xét trúng tuyển theo từng trường riêng biệt, từng môn chuyên riêng biệt (đối với trường THPT chuyên);

c) Chỉ xét trúng tuyển đối với thí sinh dự thi đầy đủ các môn thi theo quy định;

d) Thí sinh có điểm bài thi đạt mức điểm tối thiểu như sau:

- Đối với trường THPT công lập không chuyên biệt: không có bài thi nào bị điểm 0 (không);

- Đối với trường THPT chuyên: mỗi bài thi môn chung đạt từ 2,0 điểm trở lên, bài thi môn chuyên đạt từ 3,0 điểm trở lên;

- Đối với Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Nam: mỗi bài thi đạt từ 1,0 điểm trở lên).

đ) Căn cứ điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu (chỉ tiêu bao gồm cả số học sinh thuộc diện tuyển thẳng). Khi xét đến chỉ tiêu cuối cùng, nếu

có 02 thí sinh trở lên có điểm xét tuyển bằng nhau thì xét chọn trúng tuyển theo các tiêu chí ưu tiên theo thứ tự như sau:

đ1) Đối với trường THPT chuyên:

- Thí sinh có điểm thi môn chuyên cao hơn;

- Thí sinh có điểm hồ sơ cao hơn;

- Thí sinh có điểm trung bình môn của môn ĐKDT cả năm lớp 9 cao hơn. Riêng thí sinh đăng ký dự tuyển chuyên Tin học thì lấy điểm trung bình cả năm lớp 9 của môn Toán;

- Thí sinh có điểm trung bình cả năm lớp 9 cao hơn;

- Thí sinh đạt giải và có điểm thi trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh THCS đúng với môn chuyên ĐKDT cao hơn;

- Thí sinh có điểm trung bình cả năm cao hơn lần lượt ở lớp 8, lớp 7, lớp 6.

Trong trường hợp xét đến tiêu chí ưu tiên cuối cùng mà vẫn còn nhiều hơn một thí sinh bằng nhau ở tất cả tiêu chí ưu tiên thì xét trúng tuyển với số lượng đảm bảo mỗi lớp chuyên có không quá 35 học sinh.

đ2) Đối với Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Nam và trường THPT không chuyên biệt:

- Thí sinh có đánh giá kết quả học tập cả năm lớp 9 ở mức cao hơn;

- Thí sinh có điểm trung bình cả năm cao hơn lần lượt ở lớp 9, lớp 8, lớp 7, lớp 6;

- Thí sinh có tổng điểm trung bình cộng các môn Ngữ văn, Toán và Tiếng Anh của cả năm lớp 9 cao hơn.

Trong trường hợp xét đến tiêu chí ưu tiên cuối cùng mà vẫn còn nhiều hơn một thí sinh bằng nhau ở tất cả tiêu chí ưu tiên thì xét trúng tuyển với số lượng đảm bảo mỗi lớp học có không quá 35 học sinh đối với Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Nam, tất cả thí sinh này nằm trong danh sách trúng tuyển đối với trường THPT không chuyên biệt.

Ghi chú:

- Điểm trung bình môn học kỳ, điểm trung bình môn cả năm được tính theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT quy định về đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông *(sau đây gọi là Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT)*.

- Điểm trung bình cả năm là trung bình cộng của điểm trung bình môn cả năm của tất cả các môn được đánh giá bằng điểm số.

- Các loại điểm của học sinh nếu không phải là số nguyên thì phần thập phân được lấy đến chữ số thập phân thứ nhất sau khi làm tròn số.

e) Đối với trường THPT không chuyên biệt, thí sinh đã trúng tuyển nguyện vọng 1 thì không xét trúng tuyển nguyện vọng 2 (nếu có); điểm xét tuyển của nguyện vọng 2, xét tuyển bổ sung phải cao hơn điểm chuẩn trúng tuyển nguyện vọng 1 ít nhất là 2,0 điểm. Đối với trường THPT chuyên, thí sinh đã trúng tuyển môn chuyên 1 thì không xét trúng tuyển môn chuyên 2 (nếu có).

g) Trường hợp thí sinh có ĐKDT vào trường THPT chuyên và/hoặc Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Nam, thứ tự xét trúng tuyển lần lượt như sau: trường THPT chuyên (nếu có ĐKDT, xét trúng tuyển theo thứ tự môn chuyên 1, môn chuyên 2), Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Nam (nếu có ĐKDT), trường THPT không chuyên biệt (xét trúng tuyển theo thứ tự nguyện vọng 1, nguyện vọng 2). Thí sinh đã trúng tuyển vào trường trước thì không xét trúng tuyển vào trường sau.

h) Khi đến làm thủ tục nhập học, thí sinh phải mang theo các hồ sơ (bản chính) liên quan đến chế độ tuyển thẳng, ưu tiên, khuyến khích để nhà trường đối chiếu, kiểm tra. Trong trường hợp hồ sơ ĐKDT không hợp lệ, không đúng quy định thì Hiệu trưởng nhà trường đề nghị Giám đốc Sở GDĐT xem xét hủy kết quả trúng tuyển của thí sinh.

i) Trong trường hợp cần thiết, Hiệu trưởng nhà trường đề nghị Sở GDĐT xét trúng tuyển bổ sung bù cho số lượng thí sinh đã trúng tuyển nhưng không đến đăng ký nhập học, hồ sơ nhập học không hợp lệ, không đúng quy định; xét trúng tuyển bổ sung thực hiện theo nguyên tắc xét trúng tuyển tại khoản 2 này.

XI. Chuyển trường

1. Đối với học sinh trúng tuyển lớp 10 trường THPT công lập không chuyên biệt

Học sinh trúng tuyển lớp 10 trường THPT công lập không chuyên biệt không được chuyển đến học tại trường khác trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Trong trường hợp sau khi học sinh trúng tuyển lớp 10 tại trường cùng huyện/thị xã/thành phố nơi cư trú nhưng cha, mẹ hoặc người giám hộ chuyển nơi sinh sống hoặc nơi làm việc đến huyện/thị xã/thành phố khác thì Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét giải quyết cho học sinh chuyển đến học tại trường cùng huyện/thị xã/thành phố nơi sinh sống hoặc nơi làm việc mới của cha, mẹ hoặc người giám hộ nhưng phải đảm bảo đủ điểm trúng tuyển vào trường chuyển đến (nguyện vọng để xét đủ điểm trúng tuyển lấy theo nguyện vọng mà thí sinh đã trúng tuyển vào trường chuyển đi).

Trường hợp thí sinh trúng tuyển nguyện vọng 1 vào trường THPT cùng huyện/thị xã/thành phố nơi thí sinh học THCS (đúng quy định về chọn trường nguyện vọng 1) nhưng có nơi thường trú ở huyện/thị xã/thành phố khác, nếu có nguyện vọng xin chuyển về trường THPT trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố nơi thí sinh thường trú thì làm đơn xin chuyển trường gửi Sở GDĐT để tổng hợp, xin ý kiến của UBND tỉnh.

2. Đối với học sinh trúng tuyển lớp 10 trường THPT chuyên, Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Nam

Học sinh trúng tuyển lớp 10 trường THPT chuyên, Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Nam không được chuyển về học tại trường THPT khác trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Trong trường hợp học sinh xin chuyển trường với lý do đặc biệt, Giám đốc Sở GDĐT xem xét quyết định nhưng đảm bảo trường được chuyển đến phải cùng huyện/thị xã/thành phố nơi sinh sống hoặc nơi làm việc của cha, mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và đủ điểm trúng tuyển nguyện vọng 1 vào trường chuyển đến.

XII. Thời gian ĐKDT, thay đổi nguyện vọng

1. Thí sinh ĐKDT trực tuyến trên Hệ thống tuyển sinh của Sở GDĐT tại địa chỉ sau: **https://tsqn.edu.vn** hoặc: **tsqn.edu.vn**

Thời gian ĐKDT chính thức: **từ ngày 26/4/2025 đến hết ngày 02/5/2025**.

Lưu ý: Nếu thí sinh đã nộp hồ sơ ĐKDT nhưng hồ sơ có sai sót, nhầm lẫn thì thí sinh liên hệ ngay với trường THCS để nhà trường trả lại hồ sơ để thí sinh điều chỉnh, bổ sung.

2. Các trường THCS cập nhật kết quả học tập và rèn luyện học kỳ II lớp 9 và cả năm lớp 9 của học sinh.

Thời gian hoàn thành: **chậm nhất ngày 04/5/2025**.

3. Các trường THCS kiểm tra, điều chỉnh và phản hồi (nếu thiếu sót) thông tin ĐKDT của thí sinh trên Hệ thống tuyển sinh. Thí sinh điều chỉnh, bổ sung hồ sơ ĐKDT theo yêu cầu của trường THCS. Trường THCS gửi hồ sơ ĐKDT của thí sinh cho Hội đồng tuyển sinh (HĐTS) của trường THPT trên Hệ thống tuyển sinh.

Thời gian hoàn thành: **chậm nhất ngày 07/5/2025**.

4. HĐTS của các trường THPT (kể cả trường chuyên biệt) xét duyệt, phản hồi (nếu thiếu sót) hồ sơ ĐKDT của thí sinh trên Hệ thống tuyển sinh.

Thời gian hoàn thành: **chậm nhất ngày 09/5/2025**.

5. Thí sinh điều chỉnh, bổ sung hồ sơ ĐKDT theo yêu cầu của HĐTS trường THPT. Các trường THCS cập nhật kết quả kết quả tốt nghiệp THCS của học sinh lớp 9; kiểm tra và chốt gửi hồ sơ ĐKDT của thí sinh cho HĐTS của trường THPT lần cuối trên Hệ thống tuyển sinh.

Thời gian hoàn thành: **chậm nhất ngày 12/5/2025**.

6. HĐTS các trường THPT xét duyệt hồ sơ ĐKDT của thí sinh lần cuối, chốt hồ sơ ĐKDT và gửi cho Sở GDĐT trên Hệ thống tuyển sinh.

Thời gian hoàn thành: **chậm nhất ngày 13/5/2025**.

7. Thí sinh thay đổi nguyện vọng 1, nguyện vọng 2 vào trường THPT không chuyên biệt (theo nhu cầu của thí sinh; chỉ được phép thay đổi trường THPT của nguyện vọng 1, nguyện vọng 2; không được phép thay đổi các thông tin khác).

Thời gian thực hiện: **từ ngày 14/5/2025 đến hết ngày 16/5/2025**.

XIII. Công tác chuẩn bị, tổ chức Kỳ thi

1. Kế hoạch chuẩn bị, tổ chức Kỳ thi

Để đảm bảo tính thống nhất trên toàn tỉnh, thực hiện đúng Quy chế, quy định thi và tiến độ công việc, các đơn vị thực hiện đúng Kế hoạch chuẩn bị, tổ chức Kỳ thi của Sở GDĐT tại Phụ lục 1 Công văn này.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với những người tham gia Kỳ thi

a) Có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức chấp hành pháp luật và tinh thần trách nhiệm cao;

b) Nắm vững nghiệp vụ làm công tác thi;

c) Không đang trong thời gian bị kỷ luật hoặc xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc người có hành vi vi phạm pháp luật bị xử lý kỷ luật hoặc đã bị kết án mà chưa hết thời hạn xoá kỷ luật hoặc xoá án tích.

d) Những người có người thân *(gồm: vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh ruột, chị ruột, em ruột; cha, mẹ, anh ruột, chị ruột, em ruột của vợ hoặc chồng; người giám hộ; người được giám hộ)* dự thi trong Kỳ thi không được tham gia Kỳ thi trừ trường hợp tham gia công tác coi thi nhưng phải được phân công tại huyện/thị xã/thành phố khác huyện/thị xã/thành phố nơi công tác và nơi có người thân dự thi.

3. Thành lập Ban Chỉ đạo tuyển sinh THPT, Hội đồng thi và các Hội đồng chuyên môn

a) Ban Chỉ đạo tuyển sinh THPT năm học 2025 - 2026 cấp tỉnh được UBND tỉnh thành lập theo Quyết định số 765/QĐ-UBND ngày 27/3/2025.

b) Phòng GDĐT các địa phương tham mưu UBND cấp huyện quyết định thành lập Ban Chỉ đạo Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT công lập năm học 2025 - 2026 cấp huyện theo phân công nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh; thành phần bao gồm: Trưởng Ban Chỉ đạo là lãnh đạo UBND cấp huyện; các Phó Trưởng ban Chỉ đạo là lãnh đạo Phòng GDĐT, các phòng, ban, ngành khác liên quan, trong đó Trưởng phòng GDĐT làm Phó Trưởng ban thường trực; các Ủy viên là lãnh đạo Phòng GDĐT, các phòng, ban, ngành liên quan; các Thư ký là công chức của Phòng GDĐT, một số phòng, ban, ngành khác liên quan.

c) Giám đốc Sở GDĐT quyết định thành lập Hội đồng thi của Sở, Hội đồng tuyển sinh THPT của các trường THPT và các Ban, Hội đồng chuyên môn để tổ chức thực hiện các khâu của Kỳ thi theo quy định tại Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT *(ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT)* và vận dụng phù hợp các quy định liên quan tại Quy chế thi tốt nghiệp THPT *(ban hành kèm theo Thông tư số 24/2024/T-BGDĐT)*.

4. Tổ chức thi tuyển và các khâu của Kỳ thi

Công tác tổ chức thi và các khâu của Kỳ thi thực hiện theo các quy định tại Điều 13 Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT *(ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT)*. Những nội dung khác liên quan đến kỳ thi không được quy định tại Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT thì vận dụng các quy định liên quan tại Quy chế thi tốt nghiệp THPT *(ban hành kèm theo Thông tư số 24/2024/T-BGDĐT)* phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra, khen thưởng, xử lý vi phạm, xử lý các sự cố bất thường và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Vận dụng các Điều 52, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 56, Điều 57 và Điều 58 Quy chế thi tốt nghiệp THPT phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế.

6. Tổ chức tập huấn, quán triệt Quy chế thi và nghiệp vụ công tác thi

a) Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm tổ chức tập huấn, quán triệt Quy chế

thi, nghiệp vụ công tác thi cho tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường; tổ chức hướng dẫn học sinh học tập Quy chế thi.

b) Kỳ thi có điều động giáo viên THCS tham gia coi thi. Sở GDĐT giao Hiệu trưởng các trường THPT chủ trì, phối hợp phòng GDĐT tại địa phương tổ chức tập huấn nghiệp vụ coi thi cho các giáo viên THCS có tham gia coi thi (tập huấn cùng lúc với cán bộ, giáo viên của đơn vị).

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia làm công tác thi cần nghiên cứu kỹ Quy chế thi, các văn bản liên quan của Bộ GDĐT và Sở GDĐT để nâng cao nghiệp vụ công tác thi. Đặc biệt, Thủ trưởng các đơn vị cần hướng dẫn kỹ cho giáo viên cách thức xử lý các trường hợp thí sinh vi phạm quy chế thi, những trường hợp bất thường có thể xảy ra trong kỳ thi.

7. Phúc khảo bài thi

a) Điều kiện được phúc khảo điểm bài thi: Thí sinh đã dự thi đủ các môn thi theo quy định, có Đơn đề nghị phúc khảo, nộp đúng địa điểm và đúng thời gian quy định.

b) Thí sinh có nguyện vọng phúc khảo điểm bài thi thì nộp đơn đề nghị phúc khảo tại trường THPT mà thí sinh ĐKDT (đối với ĐKDT vào trường THPT không chuyên biệt thì thí sinh nộp đơn tại trường THPT mà thí sinh đăng ký nguyện vọng 1). Thí sinh nộp đơn đề nghị phúc khảo trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày công bố điểm thi.

c) Các trường THPT nhận đơn đề nghị phúc khảo của thí sinh, tổng hợp, cập nhật lên Hệ thống tuyển sinh trong thời hạn 01 ngày ngay sau khi hết thời hạn nhận đơn đề nghị phúc khảo.

d) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hết hạn nhận đơn đề nghị phúc khảo, Sở GDĐT thông báo kết quả phúc khảo cho thí sinh.

đ) Thay đổi điểm bài thi sau phúc khảo:

Bài thi có điểm phúc khảo lệch so với điểm chấm đợt đầu (đã công bố) từ 0,25 điểm trở lên thì được điều chỉnh điểm. Trong trường hợp điểm phúc khảo lệch so với điểm chấm đợt đầu từ 0,5 điểm trở lên thì tổ chức đối thoại trực tiếp giữa các Giám khảo đợt đầu và Giám khảo chấm phúc khảo (có ghi biên bản đối thoại).

XIV. Chế độ báo cáo

1. Các đơn vị nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo đảm bảo kịp thời, đúng biểu mẫu quy định; số liệu đầy đủ, chính xác theo yêu cầu của Sở GDĐT.

2. Địa chỉ nhận báo cáo, hồ sơ:

Phòng Quản lý chất lượng - Giáo dục thường xuyên, nghề nghiệp, Sở GDĐT.

Địa chỉ: 08 Trần Phú, TP. Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam;

E-mail: phongktkd.soquangnam@moet.gov.vn;

Điện thoại: 0235 3813084.

XV. Trách nhiệm thực hiện

1. Phòng Quản lý chất lượng - Giáo dục thường xuyên, nghề nghiệp

- Tham mưu ban hành các quyết định thành lập Hội đồng thi và các Hội đồng chuyên môn để tổ chức thi; quy định cụ thể về việc tổ chức ra đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo bài thi và các văn bản liên quan đến Kỳ thi;

- Thường trực Hội đồng thi; tham mưu triển khai, theo dõi, đôn đốc thực hiện Kế hoạch chuẩn bị, tổ chức Kỳ thi;

- Tham mưu Giám đốc Sở quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của các trường THPT;

- Hướng dẫn các Phòng GDĐT, các trường thực hiện công tác tuyển sinh THPT;

- Tham mưu điều động nhân sự tham gia các khâu coi thi, làm phách, chấm thi của Kỳ thi; tham mưu Giám đốc Sở ban hành các Quyết định thành lập Hội đồng thi, các Hội đồng chuyên môn;

- Phụ trách công tác thư ký của Hội đồng thi; chuẩn bị các tài liệu, mẫu, biểu dùng trong Kỳ thi;

- Tổ chức hướng dẫn, thu nhận hồ sơ ĐKDT của thí sinh tự do (thí sinh ở ngoài tỉnh, thí sinh đã tốt nghiệp THCS các năm trước nhưng vẫn đảm bảo tuổi vào lớp 10 theo quy định); nhập thông tin ĐKDT của thí sinh tự do lên Hệ thống tuyển sinh;

- Quản trị Hệ thống tuyển sinh của Sở GDĐT. Hướng dẫn các trường sử dụng Hệ thống tuyển sinh;

- Lập phương án tổ chức, sắp xếp phòng thi, đánh số báo danh;

- Tham mưu tổ chức, hướng dẫn thực hiện Quy chế thi; nghiệp vụ coi thi, chấm thi, phúc khảo bài thi;

- Quản lý toàn bộ dữ liệu thi; tham mưu công bố kết quả thi, kết quả tuyển sinh;

- Tham mưu lãnh đạo Sở, Hội đồng thi các văn bản về phối hợp với các sở, ban, ngành trong tỉnh trong công tác tổ chức Kỳ thi;

- Tham mưu phê duyệt danh sách trúng tuyển và báo cáo kết quả cho Bộ GDĐT và UBND tỉnh Quảng Nam;

- Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định;

- Tổng hợp báo cáo, tham mưu báo cáo lãnh đạo về tình hình tổ chức Kỳ thi; báo cáo kết quả tuyển sinh cho Bộ GDĐT và UBND tỉnh Quảng Nam;

- Lập dự toán kinh phí tổ chức Kỳ thi.

2. Phòng Giáo dục trung học

- Hướng dẫn các trường THCS tổ chức ôn tập cho học sinh;

- Tham mưu công tác đề thi, in sao đề thi và nhân sự ra đề thi, in sao đề thi.

3. Văn phòng Sở

- Tham mưu, chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ Kỳ thi. Khảo sát, tham mưu chọn địa điểm in sao đề thi, làm phách bài thi, chấm thi, phúc khảo;

- Tham mưu công tác khen thưởng; công tác truyền thông; công tác đảm bảo an ninh, an toàn trong Kỳ thi;

- Đề xuất sửa chữa, mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ tổ chức Kỳ thi;

- Tham mưu Lãnh đạo Sở, Hội đồng thi giải quyết đề nghị của các Hội đồng Coi thi về việc sửa chữa liên quan đến cơ sở vật chất phục vụ tổ chức Kỳ thi;

- Phối hợp lập dự toán kinh phí tổ chức Kỳ thi.

4. Phòng Kế hoạch - Tài chính

- Phụ trách công tác tài chính phục vụ Kỳ thi;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu công tác chuẩn bị kinh phí tổ chức Kỳ thi; chủ trì hướng dẫn các trường đặt làm Hội đồng Coi thi, đơn vị nơi tổ chức chấm thi, các đơn vị có liên quan thanh quyết toán kinh phí;

- Chủ trì tham mưu tổ chức đấu thầu văn phòng phẩm, ấn phẩm, máy móc, thiết bị phục vụ tổ chức Kỳ thi theo quy định.

5. Thanh tra Sở

Phụ trách công tác kiểm tra, thanh tra các khâu của Kỳ thi.

6. Các đơn vị khác thuộc Sở GDĐT

- Tích cực phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan trong tổ chức triển khai các công việc chuẩn bị, tổ chức Kỳ thi;

- Tích cực tham gia trong công tác chuẩn bị, tổ chức các khâu của Kỳ thi khi có điều động của Sở GDĐT.

7. Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố

- Phổ biến, hướng dẫn thực hiện Công văn này và các văn bản liên quan đến công tác tuyển sinh THPT, Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập năm học 2025 - 2026 đến tất cả các trường cấp THCS thuộc phạm vi quản lý;

- Tham mưu UBND cấp huyện thành lập Ban Chỉ đạo Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT công lập năm học 2025 - 2026 cấp huyện;

- Triển khai thực hiện; chỉ đạo, hướng dẫn các trường THCS thực hiện công tác tuyển sinh THPT theo quy định, hướng dẫn của Sở GDĐT;

- Tổ chức kiểm tra công tác tuyển sinh THPT, công tác chuẩn bị tổ chức Kỳ thi của các trường THCS;

- Tham gia công tác thi theo điều động của Sở GDĐT;

- Thực hiện thống kê, thông tin, báo cáo về công tác tuyển sinh THPT khi có yêu cầu của của Sở GDĐT.

8. Các trường cấp THPT

- Xây dựng và công khai kế hoạch tuyển sinh của nhà trường; tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển sinh theo quy định;

- Tham mưu, trình Giám đốc Sở GDĐT quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh THPT của nhà tường, thành phần gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu

trưởng; Phó chủ tịch là Phó hiệu trưởng hoặc Tổ trưởng chuyên môn; thư ký và ủy viên là giáo viên, nhân viên của nhà trường;

- Thực hiện việc kiểm tra, xét duyệt hồ sơ ĐKDT của thí sinh, chốt gửi danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi cho Sở GDĐT trên Hệ thống tuyển sinh đúng thời gian quy định.

Nội dung kiểm tra: đảm bảo đúng đối tượng, điều kiện dự tuyển; minh chứng đầy đủ, phù hợp và đúng quy định về đối tượng tuyển thẳng, ưu tiên, khuyến khích; trường đăng ký nguyện vọng 1, nguyện vọng 2 đảm bảo đúng theo địa bàn tuyển sinh được quy định tại mục IV Công văn này; đảm bảo điểm hồ sơ (điều kiện dự tuyển) theo quy định (đối với các trường THPT chuyên);

- Tham gia công tác thi theo điều động của Sở GDĐT;

- Chủ động chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết khác để đảm bảo tổ chức thi khi trường được đặt làm Hội đồng Coi thi theo chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GDĐT;

- Đề xuất Sở GDĐT phê duyệt danh sách học sinh trúng tuyển; đề xuất xét trúng tuyển bổ sung nếu thấy cần thiết theo thời gian quy định;

- Người đứng đầu nhà trường chịu hoàn toàn trách nhiệm về điều kiện dự tuyển của thí sinh; chế độ tuyển thẳng, cộng điểm ưu tiên, cộng điểm khuyến khích, điểm hồ sơ *(đối với trường THPT chuyên)* và các minh chứng kèm theo của thí sinh (nếu có); danh sách thí sinh đề nghị phê duyệt trúng tuyển;

- Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định;

- Thực hiện thống kê, báo cáo công tác tuyển sinh theo yêu cầu của Sở GDDT.

9. Các trường cấp THCS

- Phổ biến, hướng dẫn học sinh đầy đủ những thông tin về tuyển sinh vào lớp 10, Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập năm học 2005 - 2026;

- Thành lập Tổ tuyển sinh THPT để chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai công tác tuyển sinh THPT; thành phần gồm: Tổ trưởng là Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng; Tổ phó là Phó hiệu trưởng hoặc Tổ trưởng chuyên môn; thư ký và ủy viên là giáo viên, nhân viên của nhà trường;

- Tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ học sinh ĐKDT trực tuyến;

- Kiểm tra, cập nhật thông tin cá nhân và kết quả học tập, rèn luyện đầy đủ 04 năm cấp THCS của học sinh trên phần mềm quản lý trường học của nhà trường đảm bảo tuyệt đối chính xác, không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của học sinh. Người đứng đầu nhà trường chịu trách nhiệm hoàn toàn về thông tin cá nhân và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trên phần mềm quản lý trường học của nhà trường và Hệ thống tuyển sinh của Sở GDĐT;

- Kiểm tra, tổ chức cho học sinh kiểm tra hồ sơ ĐKDT của thí sinh; kịp thời liên hệ với thí sinh, cha mẹ thí sinh để điều chỉnh, bổ sung.

Nội dung kiểm tra: thông tin cá nhân và kết quả rèn luyện, học tập, kết quả xét công nhận tốt nghiệp THCS; đối tượng, điều kiện dự tuyển đảm bảo đúng theo quy

định; minh chứng đầy đủ, phù hợp và đúng quy định về đối tượng tuyển thẳng, ưu tiên, khuyến khích; trường đăng ký nguyện vọng 1, nguyện vọng 2 đảm bảo đúng theo địa bàn tuyển sinh được quy định tại mục IV Công văn này; đảm bảo điểm hồ sơ (điều kiện dự tuyển) theo quy định (đối với thí sinh thi vào trường THPT chuyên);

- In thông tin của học sinh (từ Hệ thống tuyển sinh) và gửi cho giáo viên chủ nhiệm để tổ chức cho học sinh tự kiểm tra và ký xác nhận thông tin của mình.

- Sau kiểm tra hồ sơ ĐKDT của thí sinh, gửi hồ sơ ĐKDT cho Hội đồng tuyển sinh của trường THPT trên Hệ thống tuyển sinh đúng thời gian quy định;

- In Giấy báo dự thi từ Hệ thống tuyển sinh, phát cho học sinh theo thời gian quy định *(Thẻ dự thi của thí sinh sẽ được giám thị phát tại phòng thi trong buổi tập trung vào chiều ngày 02/6/2025)*;

- Tham gia công tác thi theo điều động của Sở GDĐT;

- Chủ động chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết khác để đảm bảo tổ chức thi khi trường được đặt làm Hội đồng Coi thi theo chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GDĐT, Phòng GDĐT;

- Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định;

- Thực hiện thống kê, báo cáo công tác tuyển sinh theo yêu cầu của Phòng GDĐT, Sở GDDT.

Sở GDĐT yêu cầu các đơn vị, cá nhân liên quan nghiêm túc thực hiện Công văn này. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở GDĐT (qua Phòng QLCL-GDTXNN) để tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Sở chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- UBND các huyện, TX, TP (để phối hợp);
- Các Phó Giám đốc Sở (để chỉ đạo);
- Các phòng thuộc Sở (để thực hiện);
- Lưu: VT, QLTXNN.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH QUẢNG NAM

Thái Viết Tường

Cơ quan: Sở Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh Quảng Nam
Email: sgddt@quangnam.gov.vn
Thời gian ký: 18.04.2025 09:00:37 +07:00

Phụ lục 1

KẾ HOẠCH CHUẨN BỊ, TỔ CHỨC
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 870/SGDĐT-QLTXNN ngày 18/4/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam)

Số TT	Nội dung công tác	Đơn vị chủ trì	Đơn vị tham gia	Thời gian thực hiện
1	Tham mưu, trình UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo tuyển sinh THPT	Sở GDĐT	VP UBND tỉnh	Đã xong
2	Dự kiến phương án tổ chức các Điểm thi; lập dự toán kinh phí kỳ thi	P.QLCL-GDTXNN	P.KH-TC	Đã xong
3	**Tổ chức Hội nghị - Tập huấn Hệ thống tuyển sinh.**	**Sở GDĐT**	**Các phòng GDĐT; trường THCS, THPT**	**Ngày 11/4/2025**
4	Lập, bàn giao tài khoản và hướng dẫn sử dụng Hệ thống tuyển sinh cho học sinh lớp 9	Các trường THCS	Phòng GDĐT, P.QLCL-GDTXNN	14/4/2025
5	Tổ chức cho học sinh lớp 9 thử nghiệm Hệ thống tuyển sinh			
a)	*Học sinh thử ĐKDT trực tuyến*	Các trường THCS	Các phòng GDĐT, P.QLCL-GDTXNN	Từ 14/4/2025 đến 17/4/2025
b)	*Học sinh thử thay đổi nguyện vọng 1, 2 trực tuyến*	Các trường THCS	Các phòng GDĐT, P.QLCL-GDTXNN	Ngày 24/4/2025
6	Các trường THCS, THPT thử nghiệm Hệ thống tuyển sinh.	Các trường THCS, THPT	Các phòng GDĐT, P.QLCL-GDTXNN	Từ 18/4/2025 đến 23/4/2025
7	**Lần cuối rà soát, cập nhật trên VnEdu thông tin cá nhân và kết quả rèn luyện, học tập từng học kỳ và cả năm học ở lớp 6, lớp 7, lớp 8 và học kỳ I lớp 9 của học sinh lớp 9**	**Các trường THCS**	**Các phòng GDĐT**	**Hoàn thành chậm nhất ngày 19/4/2025**
8	Trường cấp THPT gửi tờ trình đề xuất danh sách các thành viên HĐTS THPT	Các trường THPT	P.QLCL-GDTXNN	Hoàn thành chậm nhất ngày 19/4/2025
9	**Tổ chức Hội nghị triển khai Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT công lập THPT năm học 2025 - 2026**	**Sở GDĐT**	**Các phòng thuộc Sở; các phòng GDĐT, trường THCS, trường THPT**	**Ngày 21/4/2025**
10	Sở GDĐT bàn giao đề khảo sát cho các phòng GDĐT	P.QLCL-GDTXNN	Các phòng GDĐT, P.GDTrH	Ngày 21/4/2025

Số TT	Nội dung công tác	Đơn vị chủ trì	Đơn vị tham gia	Thời gian thực hiện
11	Sở GDĐT ban hành các quyết định thành lập HĐTS THPT của các trường cấp THPT.	P.QLCL-GDTXNN	Các trường THPT	Hoàn thành chậm nhất ngày 22/4/2025
12	Ban hành quy định tổ chức Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT công lập THPT năm học 2025 - 2026	Sở GDĐT		Hoàn thành chậm nhất ngày 22/4/2025
13	Các phòng GDĐT tổ chức sao in, đóng gói, niêm phong các túi đề khảo sát; đánh số báo danh, sắp xếp phòng khảo sát; bàn giao đề khảo sát và danh sách học sinh, phòng khảo sát cho các trường THCS	Các phòng GDĐT	Các trường THCS	Từ ngày 22/4/2025 đến chiều ngày 24/4/2025
14	Tham mưu tổ chức họp Ban Chỉ đạo tuyển sinh THPT tỉnh	Sở GDĐT	VP UBND tỉnh	Hoàn thành chậm nhất ngày 23/4/2025
15	**Tổ chức khảo sát chất lượng học tập của học sinh lớp 9**	**Các trường THCS**	**Các phòng GDĐT**	**Ngày 25/4/2025**
16	Các trường THCS bàn giao các túi bài làm của học sinh cho phòng GDĐT	Các trường THCS	Các phòng GDĐT	Hoàn thành chậm nhất ngày 26/4/2025
17	**Thí sinh là học sinh lớp 9 nộp hồ sơ ĐKDT trực tuyến, thí sinh tự do nộp hồ sơ ĐKDT trực tiếp tại Sở GDĐT**	**Các trường THCS**	**Các phòng GDĐT, P.QLCL-GDTXNN**	**Từ ngày 26/4/2025 đến hết ngày 02/5/2025**
18	Phòng GDĐT Nam Trà My, Nam Giang, Tiên Phước, Đại Lộc, Thăng Bình và Hội An bàn giao các túi bài làm của học sinh và tập tin danh sách học sinh dự khảo sát cho Sở GDĐT	Các phòng GDĐT	P.QLCL-GDTXNN	Hoàn thành chậm nhất ngày 28/4/2025
19	Sở GDĐT bàn giao lại các túi bài cho Phòng GDĐT các địa phương Nam Trà My, Nam Giang, Tiên Phước, Đại Lộc, Thăng Bình và Hội An	P.QLCL-GDTXNN	Các phòng GDĐT	Từ ngày 28/4/2025 đến ngày 29/4/2025
20	**Rà soát, cập nhật trên VnEdu thông tin kết quả rèn luyện, học tập học kỳ II và cả năm lớp 9 của học sinh lớp 9**	**Các trường THCS**	**Các phòng GDĐT**	**Hoàn thành chậm nhất ngày 04/5/2025**
21	Các trường THCS tổ chức kiểm tra, điều chỉnh và phản hồi (nếu thiếu sót) thông tin ĐKDT của thí sinh. Thí sinh điều chỉnh, bổ sung hồ sơ ĐKDT theo yêu cầu của trường THCS. Trường THCS gửi hồ sơ ĐKDT của thí sinh cho HĐTS của trường THPT trên Hệ thống tuyển sinh.	Các trường THCS	Các phòng GDĐT, trường THPT	Hoàn thành chậm nhất ngày 07/5/2025

Số TT	Nội dung công tác	Đơn vị chủ trì	Đơn vị tham gia	Thời gian thực hiện
22	Các phòng GDĐT tổ chức chấm bài khảo sát; bàn giao tập tin dữ liệu kết quả điểm, danh sách học sinh dự khảo sát cho Sở GDĐT	Các phòng GDĐT	P.QLCL-GDTXNN	Hoàn thành chậm nhất ngày 09/5/2025
23	HĐTS của các trường THPT xét duyệt, phản hồi (nếu thiếu sót) hồ sơ ĐKDT của thí sinh trên Hệ thống tuyển sinh.	Các trường THPT	Các phòng GDĐT, trường THCS	Hoàn thành chậm nhất ngày 09/5/2025
24	**Rà soát, cập nhật trên VnEdu kết quả xét công nhận tốt nghiệp THCS của học sinh lớp 9**	**Các trường THCS**	**Các phòng GDĐT**	**Hoàn thành chậm nhất ngày 12/5/2025**
25	- Thí sinh điều chỉnh, bổ sung hồ sơ ĐKDT theo yêu cầu của HĐTS trường THPT. - Các trường THCS kiểm tra và chốt gửi hồ sơ ĐKDT của thí sinh cho HĐTS của trường THPT lần cuối trên Hệ thống tuyển sinh (Hệ thống tự động loại học sinh chưa được xét công nhận tốt nghiệp THCS).	Các trường THCS	Các phòng GDĐT, trường THPT	Hoàn thành chậm nhất ngày 12/5/2025
26	**HĐTS các trường THPT xét duyệt hồ sơ ĐKDT của thí sinh lần cuối, chốt hồ sơ ĐKDT và gửi cho Sở GDĐT trên Hệ thống tuyển sinh.**	**Các trường THPT**	**Sở GDĐT**	**Hoàn thành chậm nhất ngày 13/5/2025**
27	Thông báo công khai những trường hợp thí sinh không đủ điều kiện dự thi.	Các trường THPT	Các phòng GDĐT, trường THCS	Hoàn thành chậm nhất ngày 13/5/2025
28	**Thí sinh thay đổi nguyện vọng 1, nguyện vọng 2 vào trường THPT không chuyên biệt.**	**Các trường THCS**	**Các phòng GDĐT**	**Từ ngày 14/5/2025 đến hết ngày 16/5/2025**
29	Đánh số báo danh, lập danh sách thí sinh, xếp phòng thi.	Ban Thư ký	Hội đồng thi	Hoàn thành chậm nhất ngày 15/5/2025
30	Thành lập Hội đồng thi, Ban thư ký Hội đồng thi.	Sở GDĐT	Hội đồng thi	Hoàn thành chậm nhất ngày 15/5/2025
31	Thành lập Hội đồng Ra đề thi và in sao đề thi.	Sở GDĐT	Hội đồng thi	Hoàn thành chậm nhất ngày 16/5/2025
32	Thành lập Ban Vận chuyển, Ban Coi thi và các Hội đồng Coi thi.	Sở GDĐT	Hội đồng thi	Hoàn thành chậm nhất ngày 20/5/2025

Số TT	Nội dung công tác	Đơn vị chủ trì	Đơn vị tham gia	Thời gian thực hiện
33	**In, trả Giấy báo dự thi cho thí sinh.**	**Các trường THCS**	**Các phòng GDĐT**	**Hoàn thành chậm nhất ngày 22/5/2025**
34	**Tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ coi thi cho lãnh đạo, thư ký, thanh tra các Hội đồng Coi thi.**	**Sở GDĐT**	**Hội đồng thi, Ban Coi thi, Các Hội đồng Coi thi, Thanh tra**	**Ngày 23/5/2025**
35	Chuẩn bị CSVC và các điều kiện cần thiết để tổ chức thi tại các Hội đồng Coi thi.	Các Hội đồng Coi thi	Ban Chỉ đạo tỉnh, Hội đồng thi	Hoàn thành chậm nhất ngày 27/5/2025
36	Thành lập các Ban Làm phách bài thi, Hội đồng Chấm thi	Sở GDĐT	Hội đồng thi	Hoàn thành chậm nhất ngày 30/5/2025
37	**Các trường THPT tổ chức tập huấn nghiệp vụ coi thi cho CBQL, GV, NV của trường và GV của trường THCS**	**Các trường THPT**	**Các Phòng GDĐT, trường THCS**	**Hoàn thành chậm nhất ngày 28/5/2025**
38	**Hội đồng Ra đề và in sao đề thi bắt đầu làm việc** *(bắt đầu cách ly từ 23/5/2025)*.			**Từ ngày 20/5 đến ngày 05/6/2025**
39	Kiểm tra công tác chuẩn bị tại các Hội đồng coi thi.	Ban Chỉ đạo tỉnh, Hội đồng thi	Các Hội đồng Coi thi	Từ ngày 29/5 đến ngày 01/6/2025
40	Bàn giao cho các Hội đồng coi thi: Danh sách thí sinh, Danh sách thí sinh trong phòng thi, Danh sách ảnh của thí sinh; Phiếu thu bài thi; Thẻ dự thi của thí sinh; các văn bản, mẫu biểu, văn phòng phẩm,…	Ban Thư ký	Các Hội đồng Coi thi	Hoàn thành chậm nhất ngày ngày 30/5/2025
41	**Ban Coi thi làm việc**.			**Từ ngày 29/5 đến ngày 05/6/2025**
42	Bàn giao đề thi cho các Hội đồng Coi thi.	Hội đồng Ra đề và In sao đề thi; Ban Vận chuyển	Các Hội đồng Coi thi	Theo kế hoạch của Hội đồng thi
43	**Các Hội đồng Coi thi bắt đầu làm việc** *(họp toàn thể Hội đồng, thi sinh làm thủ tục dự thi, tổ chức coi thi)*	**Các Hội đồng Coi thi**	**Ban Coi thi**	**Từ ngày 02/6 đến ngày 05/6/2025**
44	**Tổ chức coi thi tại các Hội đồng Coi thi theo lịch thi**.	**Các Hội đồng Coi thi**	**Ban Coi thi**	**Các ngày 03, 04 và 05/6/2025**

Số TT	Nội dung công tác	Đơn vị chủ trì	Đơn vị tham gia	Thời gian thực hiện
45	Chuẩn bị các điều kiện cho công tác làm phách, chấm thi *(chấm thi tại THPTC Nguyễn Bỉnh Khiêm và THPT Trần Cao Vân)*.	Hội đồng thi	Ban Thư ký, Ban Làm phách, Hội đồng Chấm thi, THPTC Nguyễn Bỉnh Khiêm, THPT Trần Cao Vân	Từ ngày 06/6 đến ngày 08/6/2025
46	**Ban Làm phách bài thi bắt đầu làm việc** *(bắt đầu cách ly từ 06/6/2025)*.			**Từ ngày 05/6/2025**
47	Họp lãnh đạo Ban Thư ký, Hội đồng Chấm thi về công tác tổ chức chấm thi *(họp tại THPTC Nguyễn Bỉnh Khiêm)*	Hội đồng thi	Ban Thư ký, Hội đồng Chấm thi	Ngày 08/6/2025
48	**Hội đồng Chấm thi bắt đầu làm việc**	**Hội đồng thi; Hội đồng Chấm thi, Ban Thư ký**	**THPTC Nguyễn Bỉnh Khiêm, THPT Trần Cao Vân**	**Từ ngày 09/6/2025 đến ngày 13/6/2025**
49	**Công bố kết quả thi**.	**Sở GDĐT**	**Các trường THPT, THCS**	**Chậm nhất ngày 15/6/2025**
50	Thu nhận đơn phúc khảo và lập danh sách phúc khảo.	Các trường THPT	Các trường THCS	Trong 05 ngày kể từ ngày công bố điểm thi
51	Trường THPT nhận đơn phúc khảo, tổng hợp, cập nhật lên Hệ thống tuyển sinh	Các trường THPT	P.QLCL-GDTXNN	Hoàn thành chậm nhất ngày 20/6/2025
52	Thành lập Hội đồng Phúc khảo bài thi; Tổ chức phúc khảo bài thi, công bố kết quả phúc khảo *(nếu có, chấm phúc khảo tại THPTC Nguyễn Bỉnh Khiêm)*.	P.QLCL-GDTXNN, Hội đồng Phúc khảo	THPTC Nguyễn Bỉnh Khiêm	Hoàn thành chậm nhất ngày 01/7/2025
53	**Công bố kết quả tuyển sinh**.	**Sở GDĐT**	**Các trường THPT, THCS**	**Hoàn thành chậm nhất ngày 10/7/2025**
54	Các trường đề xuất xét tuyển bổ sung (nếu có).	Các trường THPT	P.QLCL-GDTXNN	Hoàn thành chậm nhất ngày 15/7/2025
55	**Công bố kết quả xét tuyển bổ sung (nếu có)**.	**Sở GDĐT**	**Các trường THPT, THCS**	**Hoàn thành chậm nhất ngày 21/7/2025**

Cơ quan: Sở Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh Quảng Nam
Email: sgddt@quangnam.gov.vn
Thời gian ký: 18.04.2025 09:00:39 +07:00

Phụ lục 2

DANH SÁCH THÔN, KHỐI PHỐ THUỘC VÙNG GIÁP RANH TUYỂN SINH[1]
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 870/SGDĐT-QLTXNN ngày 18/4/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam)

STT	Huyện/TX/TP	Xã/Phường/ Thị trấn	Thôn/Khối phố thuộc vùng giáp ranh tuyển sinh	Huyện/TX/TP giáp ranh
I	**Điện Bàn**			
1	Điện Bàn	Điện Dương	Hà My Đông A	Hội An
2	Điện Bàn	Điện Dương	Hà My Trung	Hội An
3	Điện Bàn	Điện Dương	Hà My Tây	Hội An
4	Điện Bàn	Điện Phương	Triêm Nam	Hội An
5	Điện Bàn	Điện Phương	Triêm Đông 1	Hội An
6	Điện Bàn	Điện Phương	Triêm Đông 2	Hội An
7	Điện Bàn	Điện Phương	Triêm Trung 1	Hội An
8	Điện Bàn	Điện Phương	Triêm Trung 2	Hội An
9	Điện Bàn	Điện Phương	Triêm Tây	Hội An
10	Điện Bàn	Điện Hồng	Lạc Thành Tây	Đại Lộc
11	Điện Bàn	Điện Hồng	Lạc Thành Nam	Đại Lộc
12	Điện Bàn	Điện Hồng	Giáo Ái	Đại Lộc
II	**Duy Xuyên**			
1	Duy Xuyên	Duy Nghĩa	Thuận An	Hội An
2	Duy Xuyên	Duy Nghĩa	Hội Sơn	Hội An
3	Duy Xuyên	Duy Nghĩa	Sơn Viên	Hội An
4	Duy Xuyên	Duy Nghĩa	Lệ Sơn	Hội An
5	Duy Xuyên	Duy Hải	An Lương	Hội An
6	Duy Xuyên	Duy Hải	Trung Phường	Hội An
7	Duy Xuyên	Duy Hải	Thuận Trì	Hội An
8	Duy Xuyên	Nam Phước	Phước Mỹ	Quế Xuân
9	Duy Xuyên	Duy Tân	Phú Đa 1	Đại Lộc
10	Duy Xuyên	Duy Tân	Phú Đa 2	Đại Lộc
11	Duy Xuyên	Duy Tân	Thạnh Xuyên	Đại Lộc
12	Duy Xuyên	Duy Tân	Tĩnh Yên	Đại Lộc
13	Duy Xuyên	Duy Tân	Thu Bồn Tây	Đại Lộc

[1] Theo đề xuất của UBND các huyện/TX/TP.

STT	Huyện/TX/TP	Xã/Phường/ Thị trấn	Thôn/Khối phố thuộc vùng giáp ranh tuyển sinh	Huyện/TX/TP giáp ranh
III	**Núi Thành**			
1	Núi Thành	Tam Tiến	Tân Lộc Ngọc	Tam Kỳ
2	Núi Thành	Tam Tiến	Ngọc An	Tam Kỳ
3	Núi Thành	Tam Tiến	Long Thành	Tam Kỳ
4	Núi Thành	Tam Tiến	Hà Lộc	Tam Kỳ
5	Núi Thành	Tam Tiến	Diêm Điền	Tam Kỳ
6	Núi Thành	Tam Tiến	Long Thạnh	Tam Kỳ
7	Núi Thành	Tam Xuân I	Phú Hưng	Tam Kỳ
8	Núi Thành	Tam Xuân I	Phú Đông	Tam Kỳ
9	Núi Thành	Tam Xuân I	Tam Mỹ	Tam Kỳ
10	Núi Thành	Tam Xuân I	Khương Mỹ	Tam Kỳ
11	Núi Thành	Tam Xuân I	Phú Bình	Tam Kỳ
12	Núi Thành	Tam Xuân I	Bích Tân	Tam Kỳ
13	Núi Thành	Tam Xuân I	Phú Trung Đông	Tam Kỳ
14	Núi Thành	Tam Xuân I	Bích Trung	Tam Kỳ
15	Núi Thành	Tam Xuân I	Bích An	Tam Kỳ
16	Núi Thành	Tam Xuân II	Phú Nam	Tam Kỳ
17	Núi Thành	Tam Xuân II	Bích Nam	Tam Kỳ
IV	**Phú Ninh**			
1	Phú Ninh	Tam Thành	Khánh Mỹ	Thăng Bình
2	Phú Ninh	Tam An	An Thọ	Thăng Bình
3	Phú Ninh	Tam Thái	Xuân Phú	Tam Kỳ
V	**Phước Sơn**			
1	Phước Sơn	Phước Hiệp	Thôn 5	Hiệp Đức
VI	**Quế Sơn**			
1	Quế Sơn	Quế Xuân 1	Dưỡng Mông	Duy Xuyên
2	Quế Sơn	Quế Xuân 1	Dưỡng Xuân	Duy Xuyên
3	Quế Sơn	Quế Xuân 1	Dưỡng Xuân	Duy Xuyên
4	Quế Sơn	Quế Mỹ	Phú Cường 2	Thăng Bình
5	Quế Sơn	Quế Mỹ	Phước Phú Đông	Thăng Bình
6	Quế Sơn	Quế Mỹ	Đông Nam	Thăng Bình
7	Quế Sơn	Quế Mỹ	Tây Nam	Thăng Bình
8	Quế Sơn	Quế Minh	Sơn Lộc	Hiệp Đức

STT	Huyện/TX/TP	Xã/Phường/ Thị trấn	Thôn/Khối phố thuộc vùng giáp ranh tuyển sinh	Huyện/TX/TP giáp ranh
VII	**Tây Giang**			
1	Tây Giang	Avương	Cr'toonh	Đông Giang
2	Tây Giang	Avương	Xa'ơi	Đông Giang
3	Tây Giang	Avương	Aréc	Đông Giang
4	Tây Giang	Avương	Ga'lâu	Đông Giang
VIII	**Thăng Bình**			
1	Thăng Bình	Bình Giang	Hiền Lương	Duy Xuyên
2	Thăng Bình	Bình Dương	Lạc Câu	Duy Xuyên
3	Thăng Bình	Bình Dương	Bàu Bính	Duy Xuyên
4	Thăng Bình	Bình Lãnh	Hiền Lộc	Hiệp Đức
5	Thăng Bình	Bình Lãnh	Hiền Phong	Hiệp Đức
6	Thăng Bình	Bình Lãnh	Bắc Bình Sơn	Quế Sơn
7	Thăng Bình	Bình Định	Xuân An	Quế Sơn
8	Thăng Bình	Bình Nam	Phương Tân	Tam Kỳ
9	Thăng Bình	Bình Nam	Vịnh Giang	Tam Kỳ
10	Thăng Bình	Bình Nam	Nghĩa Hoà	Tam Kỳ
IX	**Tiên Phước**			
1	Tiên Phước	Tiên Sơn	Thôn 4	Hiệp Đức
2	Tiên Phước	Tiên Sơn	Thôn 5	Hiệp Đức
3	Tiên Phước	Tiên Sơn	Thôn 6	Hiệp Đức
4	Tiên Phước	Tiên Hà	Thôn Đại Tráng	Hiệp Đức
5	Tiên Phước	Tiên Hà	Thôn Tiên Tráng	Hiệp Đức
6	Tiên Phước	Tiên Hà	Thôn Phú Vinh	Hiệp Đức
7	Tiên Phước	Tiên Hiệp	Thôn 4	Bắc Trà My
8	Tiên Phước	Tiên Thọ	Thôn 1	Phú Ninh
9	Tiên Phước	Tiên Phong	Thôn Tài Đa	Phú Ninh

Danh sách này có 09 huyện/TX/TP với 77 thôn/khối phố thuộc vùng giáp ranh tuyển sinh.

Ghi chú: Học sinh có nơi thường trú tại thôn/khối phố thuộc vùng giáp ranh tuyển sinh được đăng ký nguyện vọng 1 vào một trong các trường THPT ở cùng huyện/thị xã/thành phố hoặc ở huyện/thị xã/thành phố giáp ranh tùy theo nguyện vọng của học sinh, đăng ký nguyện vọng 2 (nếu có) vào một trường THPT bất kỳ trên địa bàn tỉnh (khác với trường đăng ký nguyện vọng 1)./.

Cơ quan: Sở Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh Quảng Nam
Email: sgddt@quangnam.gov
Thời gian ký: 18.04.2025 09:00:41 +07:00

Phụ lục 3

CÁC MINH CHỨNG ĐỂ TUYỂN THẲNG, CỘNG ĐIỂM ƯU TIÊN, CỘNG ĐIỂM KHUYẾN KHÍCH

(Kèm theo Công văn số 870/SGDĐT-QLTXNN ngày 18/4/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam)

Đối tượng tuyển thẳng, cộng điểm ưu tiên và khuyến khích	Ký hiệu	Minh chứng
1. Đối tượng tuyển thẳng		
a) Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú cấp THCS.	TT1	Học bạ của thí sinh *(chỉ cần trang bìa và các trang hiển thị kết quả lớp 9)*.
b) Học sinh là người dân tộc rất ít người *(theo quy định của Chính phủ)*.	TT2	Giấy khai sinh của thí sinh.
c) Học sinh khuyết tật.	TT3	Giấy xác nhận khuyết tật của UBND xã/phường/thị trấn nơi thí sinh thường trú cấp.
d) Học sinh trung học cơ sở đạt giải cấp quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kì thi, hội thi (sau đây gọi chung là cuộc thi) về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kĩ thuật.	TT4	Quyết định xếp giải hoặc giấy chứng nhận đạt giải hoặc bằng khen/giấy khen có thể hiện giải đã đạt và tên kỳ thi/cuộc thi.
đ) Học sinh trung học cơ sở đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định chọn cử.	TT5	Quyết định chọn cử dự thi của Bộ GDĐT.
2. Đối tượng được cộng điểm ưu tiên *(nếu thí sinh thuộc nhiều nhóm đối tượng ưu tiên thì chỉ được cộng điểm đối với nhóm ưu tiên có điểm cao nhất)*		
a) Nhóm đối tượng 1 ***(cộng 2,0 điểm)*:** a1) Con liệt sĩ; a2) Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; Con của người được cấp "Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên";	UT1	a1) Giấy báo tử hoặc Bản sao Bằng "Tổ quốc ghi công" của liệt sĩ; Bản khai tình hình thân nhân liệt sĩ (Mẫu số 05 ban hành kèm theo Nghị định 131/2021/NĐ-CP); Quyết định cấp Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ và trợ cấp tiền tuất của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (cũ). a2) Giấy chứng nhận thương binh do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định; hoặc Giấy chứng nhận được hưởng chính sách như thương binh có tỉ lệ mất sức lao động 81% trở lên do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (cũ) cấp.

Đối tượng tuyển thẳng, cộng điểm ưu tiên và khuyến khích	Ký hiệu	Minh chứng
a3) Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; a4) Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.		a3) Giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định hoặc Giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (cũ) cấp. a4) Giấy xác nhận khuyết tật của UBND xã/phường/thị trấn nơi thí sinh thường trú cấp.
a) Nhóm đối tượng 2 *(cộng 1,5 điểm)*: a1) Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; a2) Con thương binh mất sức lao động dưới 81%; Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; Con của người được cấp "Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81 %".	UT2	a1) Quyết định công nhận Anh hùng lực lượng vũ trang, Quyết định công nhận Anh hùng Lao động, Bà mẹ Việt Nam anh hùng. a2) Giấy chứng nhận thương binh do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định; hoặc Giấy chứng nhận được hưởng chính sách như thương binh có tỉ lệ mất sức lao động dưới 81% trở lên do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (cũ) cấp.
a) Nhóm đối tượng 3 *(cộng 1,0 điểm)*: a1) Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; Người dân tộc thiểu số; a2) Học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.	UT3	a1) Giấy khai sinh của thí sinh. a2) Ảnh chụp màn hình máy tính/điện thoại hiển thị thông tin cá nhân của thí sinh (họ tên, số định danh cá nhân, giới tính, ngày sinh, nơi thường trú) trên ứng dụng VneID; hoặc Ảnh chụp mặt trước Thẻ Căn cước/Thẻ Căn cước công dân/ Giấy Chứng minh nhân dân của thí sinh (có thông tin nơi thường trú).

Đối tượng tuyển thẳng, cộng điểm ưu tiên và khuyến khích	Ký hiệu	Minh chứng
3. Đối tượng được cộng điểm khuyến khích đối với tuyển sinh vào trường THPT công lập không chuyên biệt và Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Nam *(nếu thí sinh đạt được nhiều giải trong các kỳ thi, cuộc thi, hội thi theo quy định thì chỉ được cộng điểm khuyến khích một lần đối với giải được cộng điểm cao nhất)*		
Học sinh THCS trong quá trình học lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 9 đạt giải cấp tỉnh do Sở GDĐT tổ chức hoặc phối hợp tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi, kỳ thi, hội thi về văn hóa, văn nghệ, thể thao, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật có tổ chức ở cấp quốc gia: - Giải Nhất: cộng 1,5 điểm; - Giải Nhì: cộng 1,0 điểm; - Giải Ba: cộng 0,5 điểm.	 KK1 KK2 KK3	Quyết định xếp giải hoặc giấy chứng nhận đạt giải hoặc bằng khen/giấy khen có thể hiện giải đã đạt và tên kỳ thi/cuộc thi.
4. Đối tượng được cộng điểm khuyến khích trong điểm hồ sơ đối với tuyển sinh vào trường THPT chuyên *(nếu thí sinh đạt nhiều giải khác nhau được tính tổng điểm tương ứng cho từng giải đạt được)*		
Học sinh đạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh THCS hoặc đạt giải cấp tỉnh trở lên về các môn học văn hóa; về khoa học, kỹ thuật dành cho học sinh THCS do Sở GDĐT tổ chức hoặc phối hợp tổ chức được quy định mức điểm cộng như sau: - Giải Nhất/Huy chương Vàng: cộng 2,0 điểm; - Giải Nhì/Huy chương Bạc: cộng 1,5 điểm; - Giải Ba/Huy chương Đồng: cộng 1,0 điểm; - Giải Khuyến khích: cộng 0,5 điểm.		Quyết định xếp giải hoặc giấy chứng nhận đạt giải hoặc bằng khen/giấy khen có thể hiện giải đã đạt và tên kỳ thi/cuộc thi.

Lưu ý:

- Đối với thí sinh ĐKDT trực tuyến: các minh chứng (nếu có) kèm theo hồ sơ ĐKDT trực tuyến là ảnh chụp (tập tin hình ảnh) hoặc bản scan (tập tin PDF).

- Đối với thí sinh ĐKDT trực tiếp (thí sinh tự do): các minh chứng (nếu có) kèm theo Đơn ĐKDT là bản sao có công chứng./.

Cơ quan: Sở Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh Quảng Nam
Email: sgddt@quangnam.gov.vn
Thời gian ký: 18.04.2025 09:00:44 +07:00

Phụ lục 4

HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ DỰ THI TUYỂN SINH TRỰC TUYẾN KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 870/SGDĐT-QLTXNN ngày 18/4/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam)

I. Địa chỉ truy cập Hệ thống tuyển sinh

Thí sinh đăng ký dự thi tuyển sinh trực tuyến truy cập vào Hệ thống tuyển sinh của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tỉnh Quảng Nam tại địa chỉ sau đây:

https://tsqn.edu.vn

hoặc chỉ cần nhập: **tsqn.edu.vn**

II Các mốc thời gian quan trọng đối với thí sinh

1. ĐKDT chính thức: **từ ngày 26/4/2025 đến hết ngày 02/5/2025**.

2. Các trường THCS cập nhật kết quả rèn luyện và học tập học kỳ II lớp 9 và cả năm lớp 9 của học sinh.

Thời gian hoàn thành: chậm nhất ngày 04/5/2025.

3. Các trường THCS kiểm tra, điều chỉnh và phản hồi (nếu thiếu sót) thông tin ĐKDT của thí sinh trên Hệ thống tuyển sinh. Thí sinh điều chỉnh, bổ sung hồ sơ ĐKDT theo yêu cầu của trường THCS. Trường THCS gửi hồ sơ ĐKDT của thí sinh cho Hội đồng tuyển sinh (HĐTS) của trường THPT trên Hệ thống tuyển sinh.

Thời gian hoàn thành: chậm nhất ngày 07/5/2025.

4. HĐTS của các trường THPT (kể cả trường chuyên biệt) xét duyệt, phản hồi (nếu thiếu sót) hồ sơ ĐKDT của thí sinh trên Hệ thống tuyển sinh.

Thời gian hoàn thành: chậm nhất ngày 09/5/2025.

5. Thí sinh điều chỉnh, bổ sung hồ sơ ĐKDT theo yêu cầu của HĐTS trường THPT. Các trường THCS cập nhật kết quả kết quả tốt nghiệp THCS của học sinh lớp 9; kiểm tra và chốt gửi hồ sơ ĐKDT của thí sinh cho HĐTS của trường THPT lần cuối trên Hệ thống tuyển sinh.

Thời gian hoàn thành: chậm nhất ngày 12/5/2025.

6. HĐTS các trường THPT xét duyệt hồ sơ ĐKDT của thí sinh lần cuối, chốt hồ sơ ĐKDT và gửi cho Sở GDĐT trên Hệ thống tuyển sinh.

Thời gian hoàn thành: chậm nhất ngày 13/5/2025.

7. Thí sinh thay đổi nguyện vọng 1, nguyện vọng 2 vào trường THPT không chuyên biệt (theo nhu cầu của thí sinh; chỉ được phép thay đổi trường THPT của nguyện vọng 1, nguyện vọng 2; không được phép thay đổi các thông tin khác).

Thời gian thực hiện: **từ ngày 14/5/2025 đến hết ngày 16/5/2025**.

III. Quy định về hồ sơ đăng ký dự thi (ĐKDT) trực tuyến

Hồ sơ ĐKDT trực tuyến của thí sinh bao gồm:

1. Thông tin cá nhân của thí sinh

Thí sinh không cần nhập, Hệ thống tuyển sinh (gọi tắt là Hệ thống) sẽ tự động đồng bộ và cập nhật từ phần mềm quản lý trường học của nhà trường. Trong trường hợp chưa có ảnh thẻ chân dung trên Hệ thống, thí sinh phải tự đưa ảnh thẻ của mình lên Hệ thống.

2. Thông tin kết quả rèn luyện, học tập của thí sinh

Thí sinh không cần nhập, Hệ thống tuyển sinh sẽ tự động đồng bộ và cập nhật từ phần mềm quản lý trường học của nhà trường. Riêng đối với trường hợp thí sinh chưa có kết quả học tập và rèn luyện của học kỳ nào, lớp nào trên phần mềm quản lý trường học của nhà trường thì trong trang ĐKDT trên Hệ thống sẽ để trống, thí sinh phải tự nhập vào chính xác kết quả của mình ở học kỳ đó, lớp đó. Các trường THCS có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu với học bạ của thí sinh để xác nhận.

3. Thông tin về tuyển thẳng, chế độ ưu tiên, khuyến khích

Thí sinh nếu thuộc đối tượng được tuyển thẳng, cộng điểm ưu tiên, cộng điểm khuyến khích thì khai báo trên Hệ thống, đồng thời kèm theo các minh chứng phù hợp, đúng quy định.

4. Thông tin trường THPT đăng ký dự thi

Tất cả thí sinh phải chọn đăng ký dự thi vào trường THPT không chuyên biệt (hay còn gọi là trường THPT đại trà) theo nguyện vọng 1, nguyện vọng 2 (nếu có).

Nếu thí sinh có nguyện vọng và đủ điều kiện dự tuyển thì tiếp tục đăng ký dự thi vào trường THPT chuyên và/hoặc Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Nam.

5. Quy định về minh chứng

a) Thí sinh không thuộc đối tượng tuyển thẳng, cộng điểm ưu tiên, cộng điểm khuyến khích hoặc thí sinh tải kèm minh chứng không phù hợp, không đúng quy định với đối tượng tuyển thẳng, ưu tiên, khuyến khích mà thí sinh đã chọn thì hồ sơ đăng ký dự thi của thí sinh không hợp lệ.

b) Các minh chứng phù hợp với đối tượng tuyển thẳng, cộng điểm ưu tiên, cộng điểm khuyến khích được quy định tại Phụ lục 3.

IV. Hướng dẫn sử dụng Hệ thống tuyển sinh

Khuyến nghị: Thí sinh sử dụng máy vi tính để bàn hoặc máy vi tính xách tay (laptop) khi truy cập vào Hệ thống tuyển sinh để thuận lợi hơn trong quá trình sử dụng *(giao diện hiển thị đầy đủ, dễ nhìn, tải các tập tin minh chứng dễ dàng hơn,...)*.

1. Giới thiệu trang chủ Hệ thống (khi chưa đăng nhập)

Sau khi thí sinh truy cập vào Hệ thống theo địa chỉ nêu trên, trang chủ của Hệ thống được hiển thị như hình dưới đây:

Trên trang chủ có một số tính năng chính sau:

1.1. Ở góc trên bên phải

- ***Đăng nhập:***

Thí sinh đăng nhập vào Hệ thống tuyển sinh theo tài khoản được nhà trường cấp *(gồm tên tài khoản là Mã số định danh cá nhân trên Thẻ Căn cước hoặc Mã số học sinh trên VnEdu và mật khẩu)* để thực hiện đăng ký dự thi, xem thông tin hồ sơ ĐKDT; xem số lượng hồ sơ ĐKDT vào các trường; thay đổi nguyện vọng; xem kết quả kiểm tra hồ sơ ĐKDT của trường THCS; xem phản hồi, kết quả xét duyệt hồ sơ ĐKDT của trường THPT; điều chỉnh, bổ sung hồ sơ ĐKDT; xem kết quả điểm thi, kết quả tuyển sinh và một số tính năng khác.

- ***Đăng ký:*** thí sinh không cần quan tâm.

1.2. Menu ngang ở phía trên

- ***Tra cứu:*** Xem kết quả điểm thi, kết quả tuyển sinh.

- ***Quy định tuyển sinh:*** Xem các văn bản quy định về tuyển sinh.

- ***Hướng dẫn đăng ký:*** Hướng dẫn đăng ký dự thi.

- ***Thống kê hồ sơ:*** Theo dõi số liệu đăng ký tuyển sinh ở các trường

- ***Tạo hồ sơ:*** Để tạo và gửi hồ sơ đăng ký dự thi.

2. Đăng nhập vào Hệ thống

Tại trang chủ của Hệ thống, thí sinh kích vào Đăng nhập ở góc trên bên phải để Đăng nhập vào Hệ thống. Màn hình đăng nhập sẽ hiển thị như sau:

Thí sinh nhập vào tên tài khoản là Mã số định danh cá nhân trên Thẻ Căn cước hoặc Mã số học sinh trên VnEdu và mật khẩu mà nhà trường cung cấp, nhập mã captcha như hình trên, sau đó kích vào nút Đăng nhập để đăng nhập vào Hệ thống.

Khi đăng nhập lần đầu tiên sau khi nhà trường cung cấp tài khoản, thí sinh bắt buộc phải đổi mật khẩu cho riêng mình. Màn hình đổi mật khẩu sẽ hiển thị như sau:

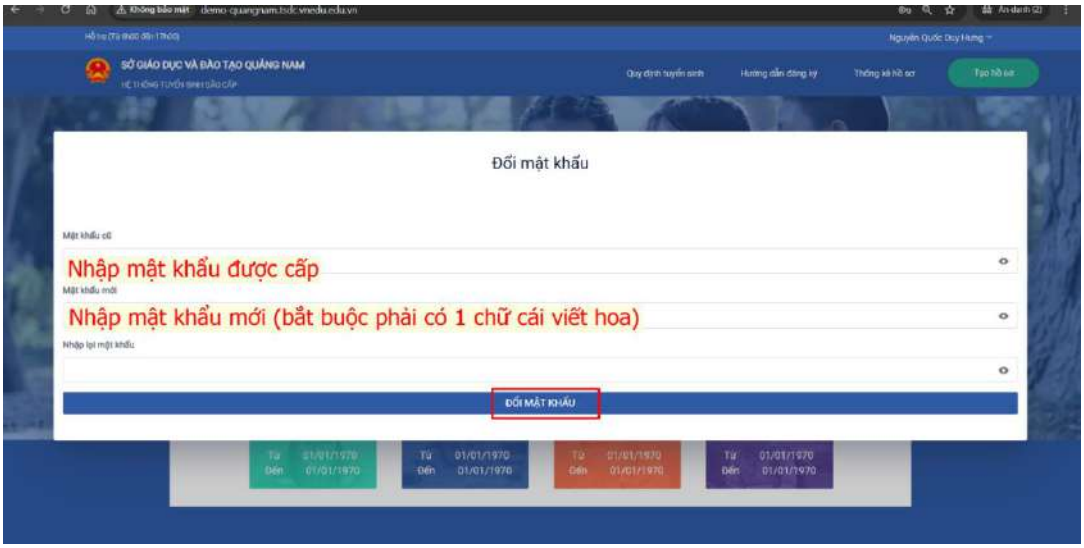

Thí sinh nhập lại mật khẩu cũ mà nhà trường cung cấp, nhập mật khẩu mới của riêng mình và nhập lại mật khẩu mới một lần nữa. Sau đó kích vào nút Đổi mật khẩu. Sau khi đổi mật khẩu thành công, Hệ thống sẽ chuyển đến trang chủ đã được đăng nhập.

Lưu ý:

- Trong trường hợp thí sinh quên mật khẩu, thí sinh phải liên hệ với nhà trường để khởi tạo lại mật khẩu mới và cung cấp lại cho thí sinh. Lúc đó, thí sinh đăng nhập vào Hệ thống bằng mật khẩu mới và thực hiện đổi mật khẩu như hướng dẫn ở trên.

- Thí sinh **phải tự giữ bí mật thông tin tài khoản đăng nhập** vào Hệ thống của mình.

3. Giới thiệu trang chủ sau khi đăng nhập

Sau khi đăng nhập thành công, trang chủ của Hệ thống hiển thị như hình dưới đây *(có hiển thị tên của thí sinh ở góc trên bên phải)*:

Màn hình trang chủ này cũng tương tự như trang chủ của Hệ thống khi chưa đăng nhập, chỉ có khác là có hiển thị Họ và Tên của thí sinh ở góc trên bên phải. Thí sinh kích vào ***Họ và Tên*** này sẽ hiển thị menu có các tính năng như hình dưới đây:

Trong menu này có các tính năng sau:

- ***Thông tin cá nhân:*** Kích vào đây để xem những thông tin cơ bản của mình.

- ***Hồ sơ của tôi:*** Kích vào đây để xem, sửa hồ sơ đăng ký dự thi của mình.

- ***Đổi mật khẩu:*** Thay đổi mật khẩu đăng nhập *(thí sinh không thực hiện tính năng này, nếu muốn đổi mật khẩu thì liên hệ với nhà trường)*.

- ***Rút lại xử lý dữ liệu:*** Quyền rút lại sự đồng ý sử dụng dữ liệu cá nhân theo quy định tại Nghị đình 13/2023 của Chính phủ *(thí sinh không cần quan tâm)*.

- ***Đăng xuất:*** Kích vào đây để thoát khỏi Hệ thống tuyển sinh.

4. Nhập hồ sơ đăng ký dự thi

Trên trang chủ của Hệ thống sau khi đăng nhập thành công, thí sinh kích vào nút ***Tạo hồ sơ*** có nền màu xanh lá cây ở góc trên bên phải để nhập hồ sơ đăng ký dự thi, như hình dưới đây:

Sau đó, trang hồ sơ ĐKDT sẽ hiển thị như hình dưới đây:

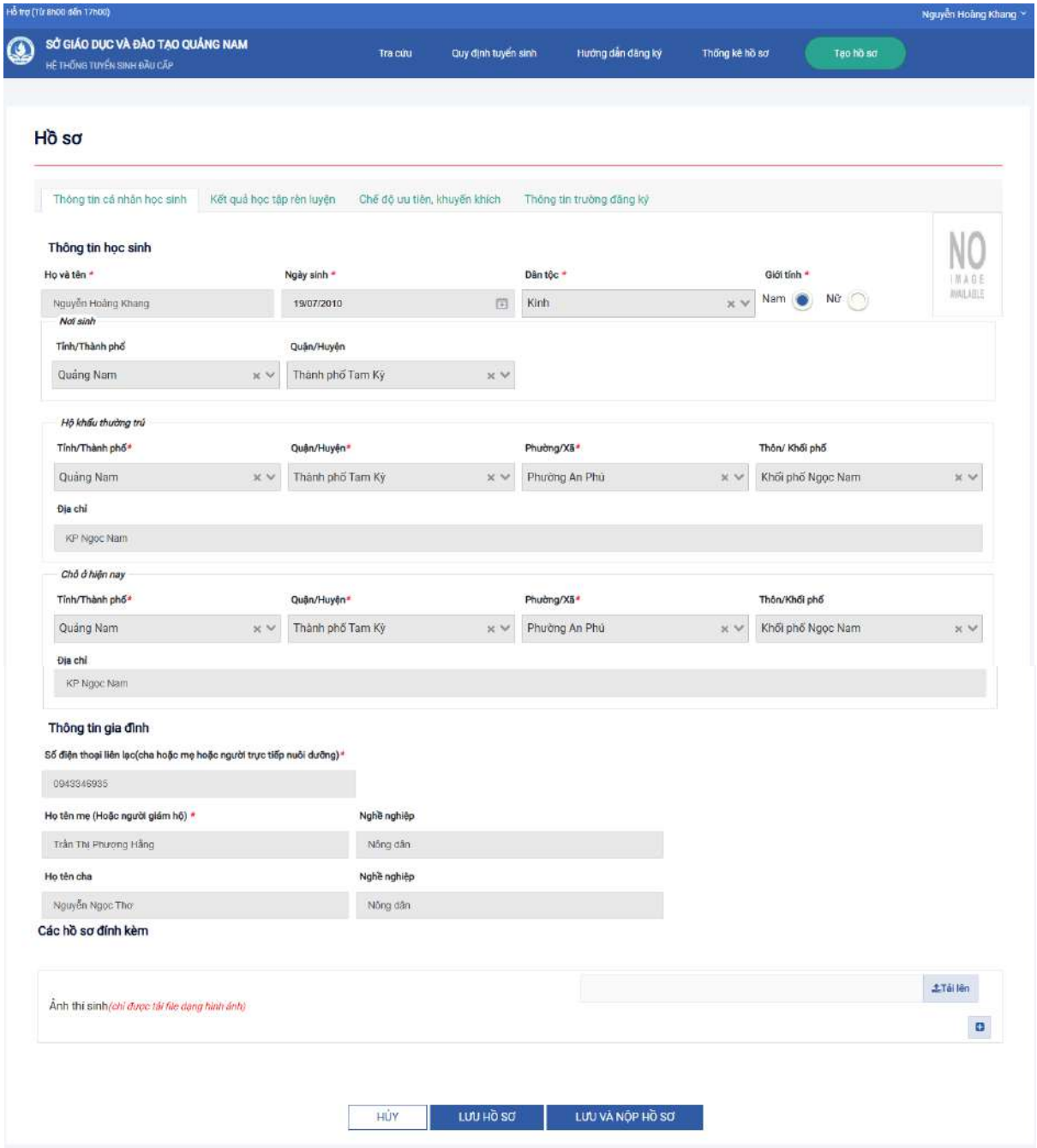

Trên trang hồ sơ đăng ký có 04 nhóm thông tin đăng ký chính như hình sau:

- Thông tin cá nhân học sinh.
- Kết quả học tập, rèn luyện.
- Chế độ ưu tiên, khuyến khích.
- Thông tin trường đăng ký.

Lưu ý chung: Nếu thí sinh chọn nhầm thông tin trong danh sách hiển thị trên các trang ĐKDT thì thí sinh kích vào biểu tượng hình chữ X ở bên cạnh thông tin được chọn hoặc ở bên phải của danh sách để xóa đi rồi chọn lại thông tin khác, như hình sau:

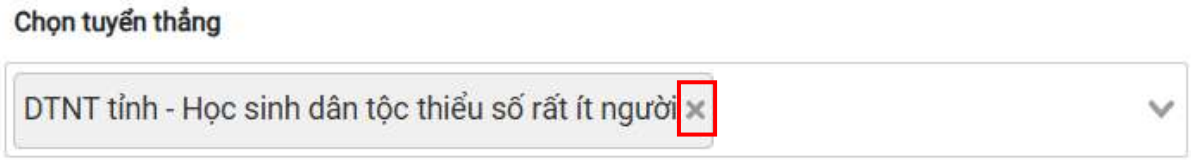

Thí sinh cần phải nhập, khai báo đầy đủ các thông tin hồ sơ đăng ký dự thi, cụ thể như sau:

4.1. Nhập, khai báo thông tin cá nhân học sinh

Thí sinh kích vào ***nhóm Thông tin cá nhân học sinh*** để vào xem, kiểm tra, nhập, khai báo, chỉnh sửa thông tin cá nhân của mình, như hình sau:

Trang Thông tin cá nhân học sinh hiển thị như sau:

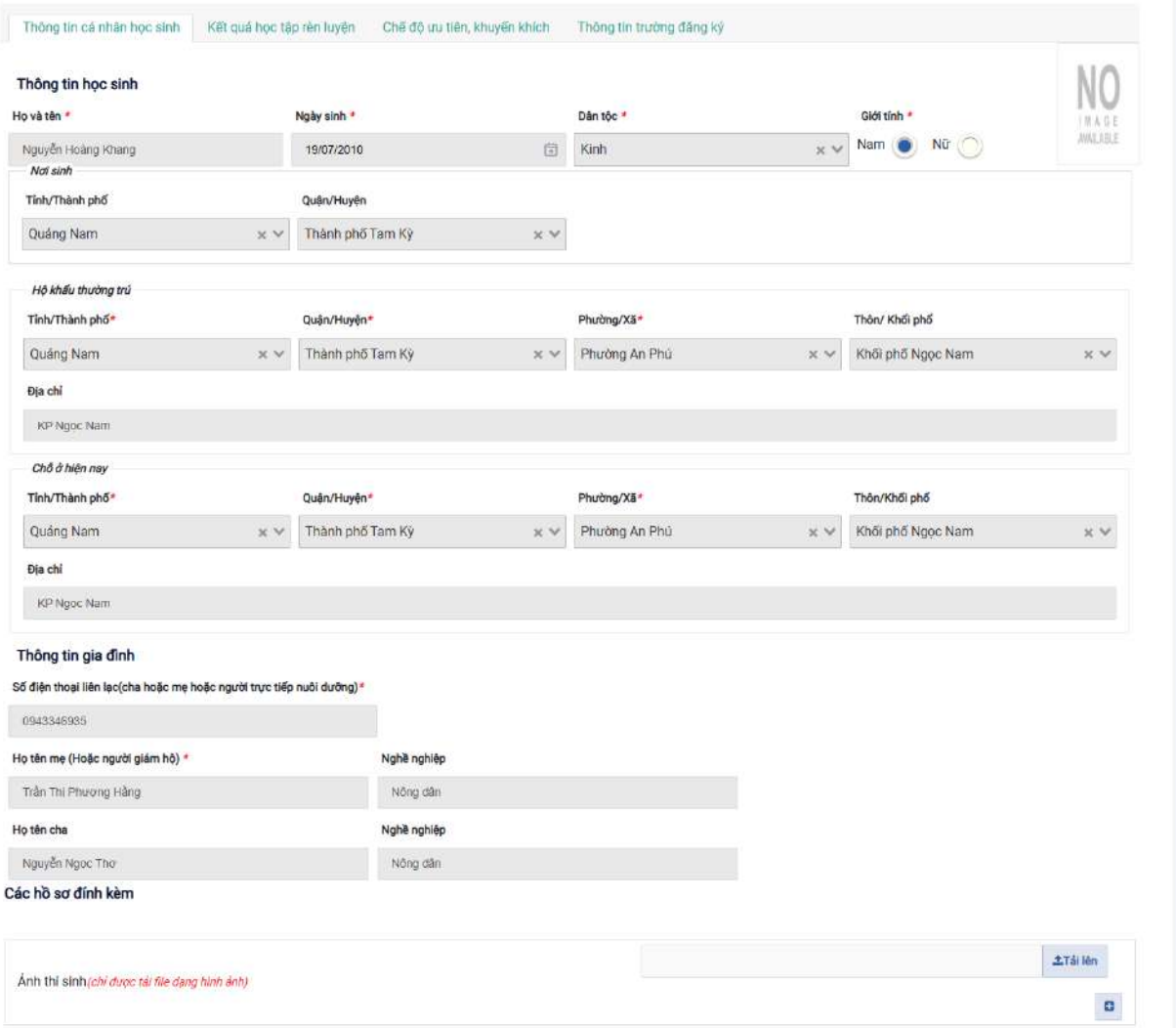

Thí sinh **không nhập các thông tin cá nhân của mình**. Hệ thống sẽ tự động đồng bộ từ dữ liệu có trên phần mềm quản lý trường học (VnEdu) của nhà trường. Tuy nhiên, thí sinh phải kiểm tra lại các thông tin cá nhân của mình. Trong trường hợp phát hiện có sai sót thì liên hệ với nhà trường để điều chỉnh, xác nhận.

Nếu trên trang Thông tin cá nhân học sinh không hiển thị hình ảnh thẻ hoặc ảnh thẻ không đúng của mình thì thí sinh phải tự tải lên tập tin ảnh thẻ của mình bằng cách kích vào nút Tải lên nằm ở mục Ảnh thí sinh ở phía cuối trang, như hình dưới đây:

Lưu ý:

Ảnh thẻ của thí sinh là ảnh màu, có tỷ lệ 4x6, rõ ràng, phông nền màu xanh dương hoặc màu trắng, được chụp kể từ ngày 01/9/2024 đến ngày đăng ký.

Ghi chú các nút lệnh ở dưới trang đăng ký hồ sơ:

*- Nút **Hủy**: Dùng để hủy bỏ các thông tin mà thí sinh đã nhập, khai báo (các thông tin đã nhập, khai báo không còn lưu trên Hệ thống). Thí sinh cẩn thận, cân nhắc khi kích vào nút Hủy này.*

*- Nút **Lưu hồ sơ**: Dùng để lưu lại những thông tin đã nhập, khai báo nhưng chưa muốn nộp hồ sơ đăng ký dự thi cho nhà trường. Những lần đăng nhập sau, những thông tin đã nhập, khai báo vẫn còn trên Hệ thống, thí sinh tiếp tục nhập, khai báo các thông tin khác cho đến khi đầy đủ, chính xác và nộp hồ sơ đăng ký dự thi trong thời gian quy định.*

*- Nút **Lưu và nộp hồ sơ**: Dùng để lưu thông tin đã nhập, khai báo như trên, đồng thời nộp hồ sơ đăng ký dự thi. Sau khi nộp hồ sơ, nếu vẫn còn trong thời gian đăng ký dự thi theo quy định thì thí sinh có thể điều chỉnh, bổ sung thông tin và nộp hồ sơ lại.*

Sau khi kiểm tra thông tin cá nhân, tải ảnh thẻ lên (nếu chưa có ảnh thẻ), thí sinh có thể lưu các thông tin đã nhập, khai báo bằng cách kích vào nút ***Lưu hồ sơ***, hoặc có thể tiếp tục nhập, khai báo các thông tin khác (*kết quả học tập và rèn luyện; chế độ ưu tiên, khuyến khích; thông tin trường đăng ký*).

4.2. Nhập, khai báo thông tin về kết quả học tập và rèn luyện

Thí sinh kích vào **nhóm Kết quả học tập, rèn luyện** để vào xem, kiểm tra, nhập, khai báo, chỉnh sửa thông tin về kết quả học tập và rèn luyện của mình trong các năm học lớp 6, lớp 7, lớp 8 và lớp 9, như hình sau:

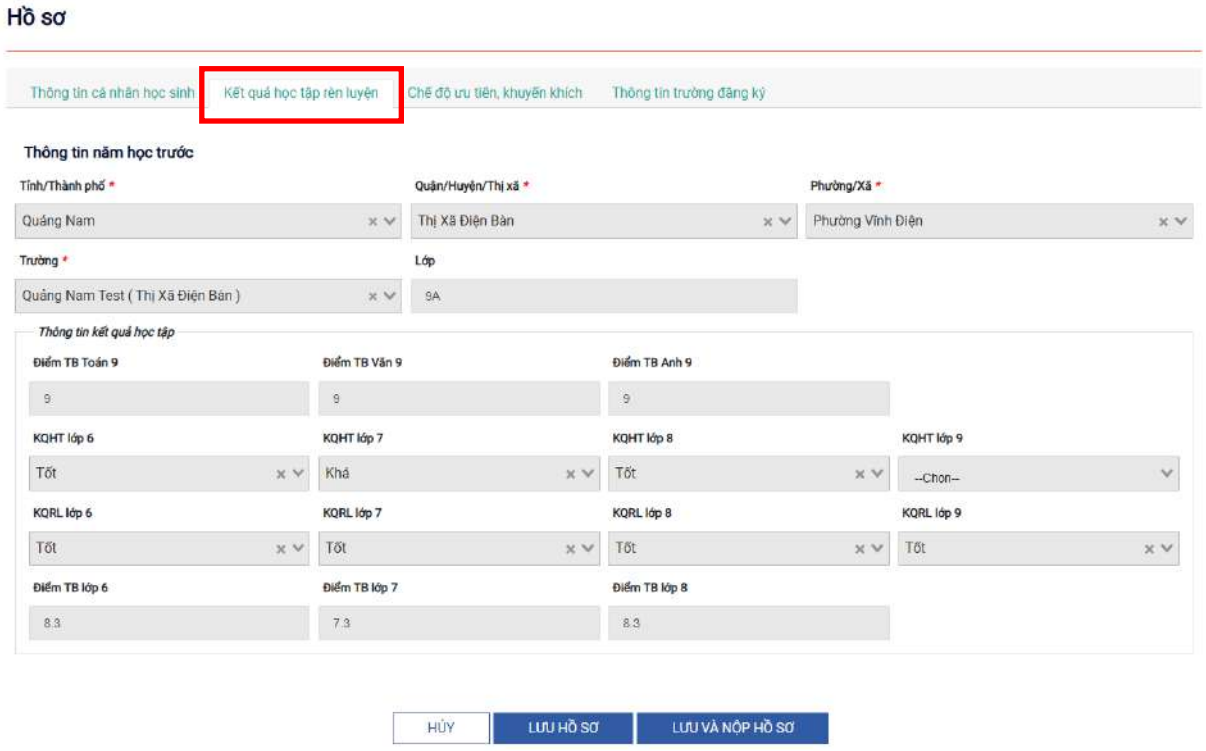

Thí sinh **không nhập các thông tin về kết quả rèn luyện và học tập của mình ở các năm học THCS**. Hệ thống sẽ tự động đồng bộ từ dữ liệu có trên phần mềm quản lý trường học (VnEdu) của nhà trường. Tuy nhiên, thí sinh phải kiểm tra lại các thông tin về kết quả rèn luyện, học tập của mình. Trong trường hợp phát hiện có sai sót thì liên hệ với nhà trường để điều chỉnh, xác nhận.

Lưu ý:

Những học sinh chuyển trường từ nơi khác đến có thể có trường hợp kết quả rèn luyện, học tập của một hoặc một vài năm ở THCS chưa có trên VnEdu của nhà trường nên không hiển thị trên trang thông tin về kết quả rèn luyện, học tập. Trong trường hợp này, thí sinh phải tự nhập kết quả rèn luyện, học tập của mình, đảm bảo chính xác với kết quả rèn luyện, học tập được ghi trong Học bạ; nhà trường có trách nhiệm kiểm tra, xác minh kết quả rèn luyện, học tập học sinh tự nhập trên Hệ thống tuyển sinh với kết quả trên Học bạ của thí sinh.

4.3. Nhập, khai báo thông tin về chế độ ưu tiên, khuyến khích

Thí sinh kích vào **nhóm Chế độ ưu tiên, khuyến khích** để vào xem, kiểm tra, nhập, khai báo, chỉnh sửa thông tin về chế độ ưu tiên, khuyến khích (nếu có), như hình sau:

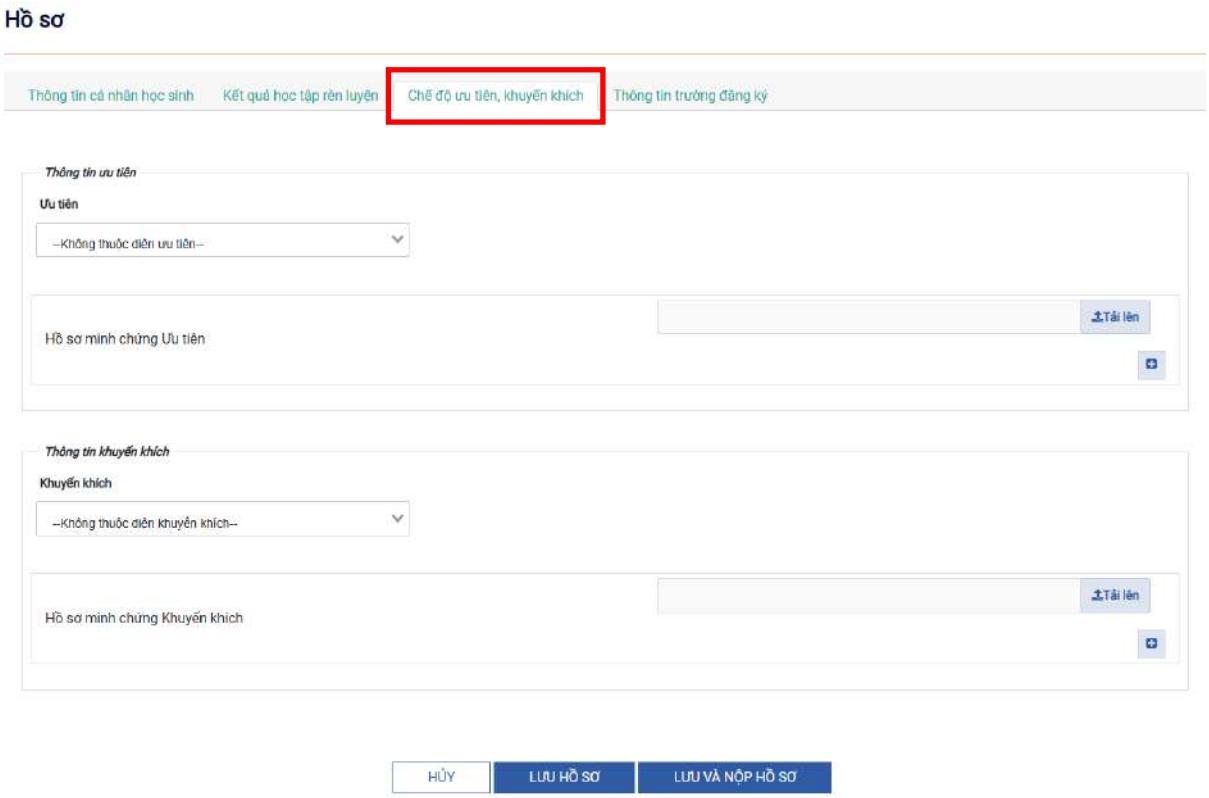

Thí sinh nào đăng ký vào trường THPT không chuyên biệt, Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Nam mà thuộc đối tượng được cộng điểm ưu tiên, điểm khuyến khích thì chọn chế độ ưu tiên, khuyến khích kèm theo minh chứng phù hợp, đúng quy định; còn nếu không thì sinh sinh không nhập, không khai báo thông tin này.

Cụ thể như sau:

a) Chọn đối tượng được cộng điểm ưu tiên (nếu có):

- Kích vào danh sách ở trong **mục Thông tin ưu tiên**, sau đó thí sinh chọn đối tượng ưu tiên của mình như hình dưới đây:

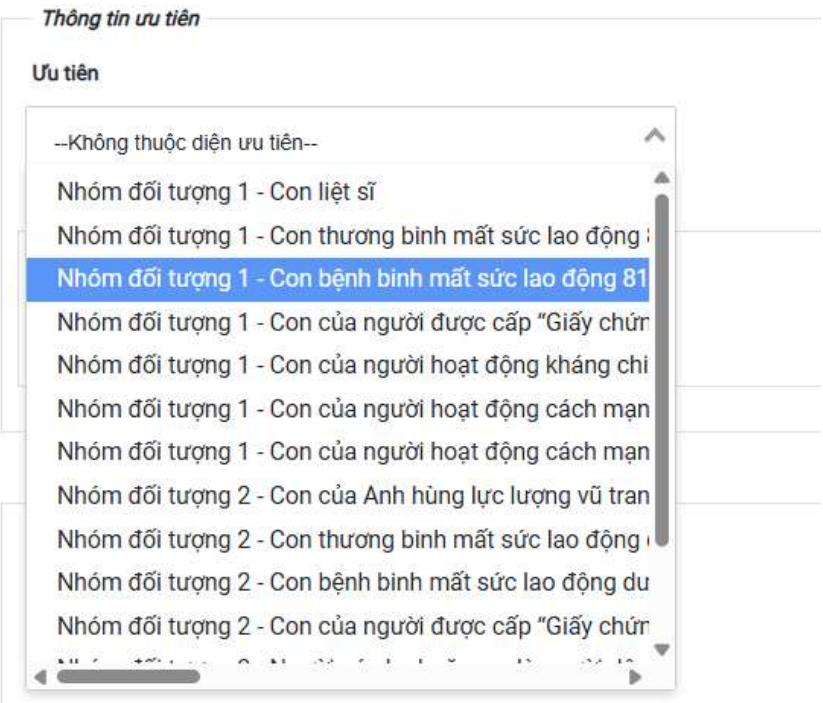

- Sau khi chọn đúng đối tượng ưu tiên của mình, thí sinh **phải tải minh chứng tương ứng với ưu** tiên mà thí sinh chọn bằng cách kích vào ***nút Tải lên*** ở trong mục Thông tin ưu tiên, như hình dưới đây:

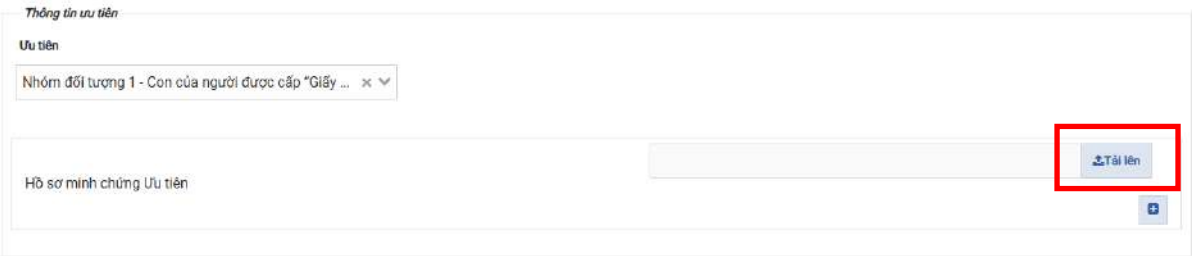

b) Chọn đối tượng được cộng điểm khuyến khích (nếu có):

- Kích vào danh sách ở trong **mục Thông tin khuyến khích**, sau đó kích chọn loại khuyến khích mà thí sinh có như hình dưới đây:

- Sau khi chọn đúng loại khuyến khích của mình, thí sinh phải **tải minh chứng tương ứng với loại khuyến khích mà thí sinh chọn** bằng cách kích vào ***nút Tải lên*** ở trong mục Thông tin khuyến khích, như hình dưới đây:

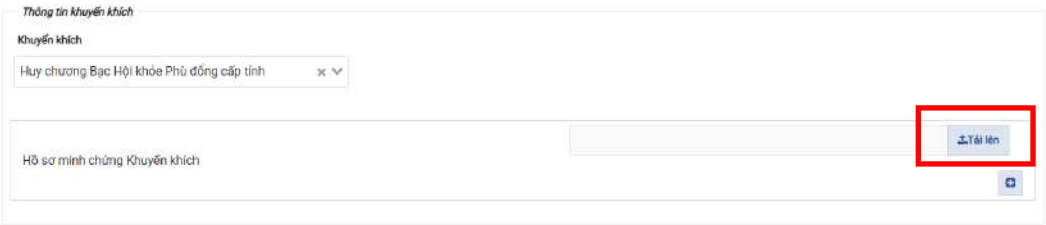

Lưu ý chung:

- Thí sinh chỉ cần chọn 01 đối tượng được cộng điểm ưu tiên hoặc/và điểm khuyến khích có số điểm cao nhất và tải minh chứng tương ứng phù hợp, đúng quy định.

- Thí sinh không thuộc đối tượng được cộng điểm ưu tiên, điểm khuyến khích hoặc thí sinh tải kèm minh chứng không phù hợp, không đúng quy định với đối tượng ưu tiên, khuyến khích mà thí sinh đã chọn thì hồ sơ đăng ký dự thi của thí sinh không hợp lệ.

4.4. Chọn trường đăng ký dự thi

Thí sinh kích vào **nhóm Thông tin trường đăng ký** để vào xem, kiểm tra, chọn, chỉnh sửa trường đăng ký dự thi, như hình sau:

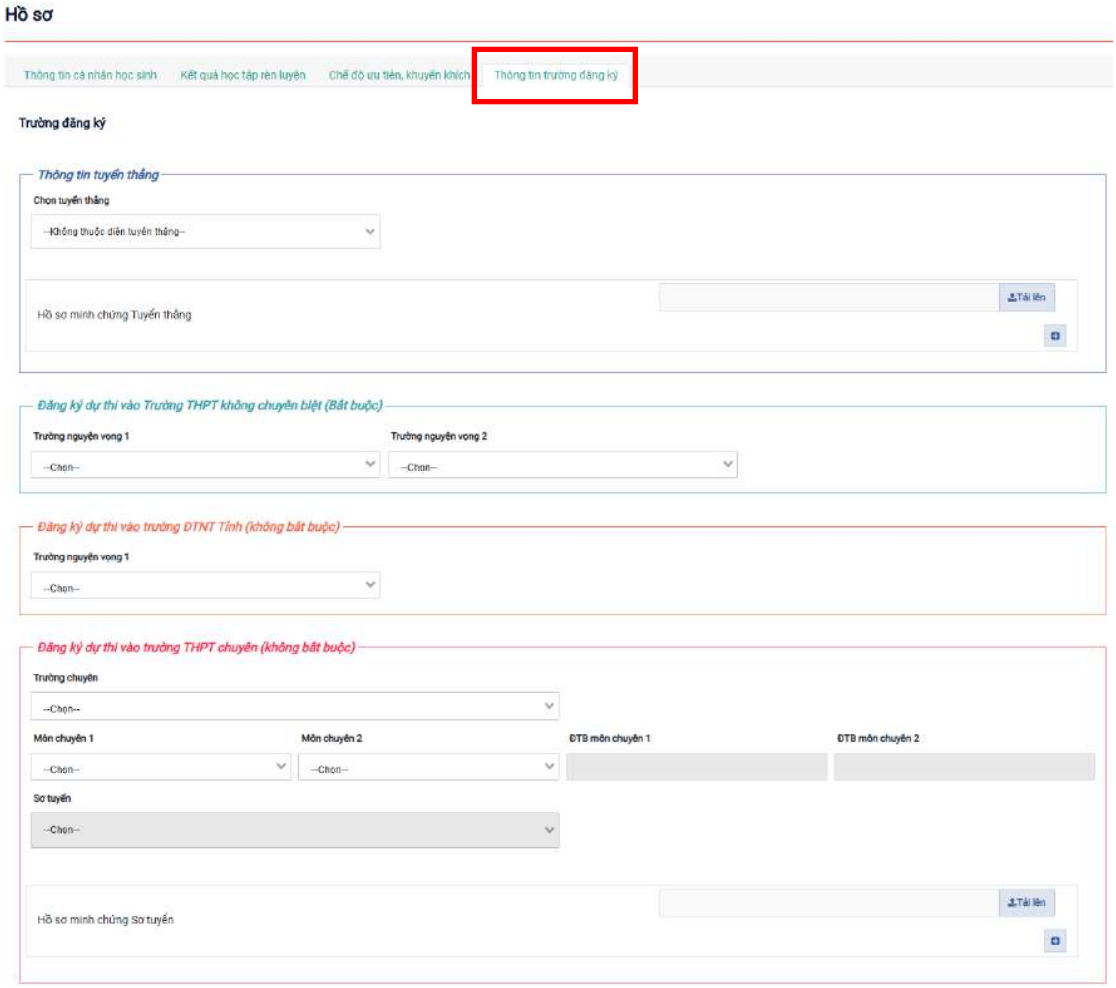

a) Chọn tuyển thẳng:

Nếu thí sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng thì kích vào danh sách trong **mục Thông tin tuyển thẳng** để chọn đúng đối tượng tuyển thẳng và phải tải minh chứng phù hợp, đúng quy định với đối tượng tuyển thẳng mà thí sinh chọn, như hình sau:

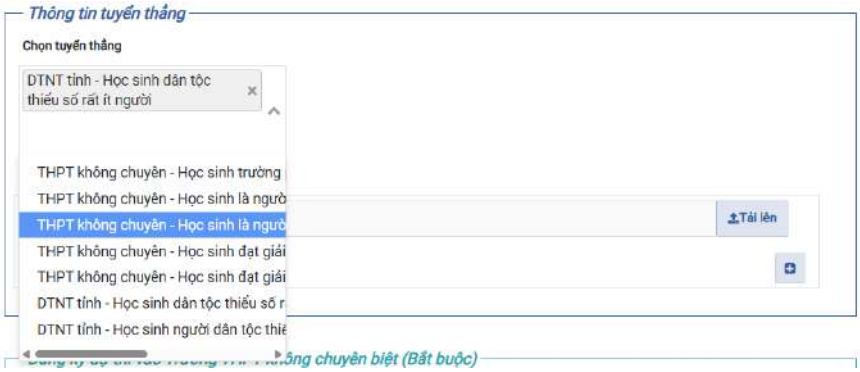

Lưu ý:

- Thí sinh thuộc diện tuyển thẳng phải đăng ký tuyển thẳng để chọn trường được tuyển thẳng. Trường hợp thí sinh chọn trường được tuyển thẳng là Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Nam và 01 trường THPT không chuyên biệt, nếu đảm bảo đúng đối tượng thì thí sinh được ưu tiên tuyển thẳng vào Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Nam.

- Thí sinh có thể chọn ***(nên chọn)*** đăng ký dự thi vào trường được tuyển thẳng ở mục Đăng ký dự thi vào trường THPT không chuyên biệt và/hoặc mục Đăng ký dự thi vào Trường PTDTNT THPT tỉnh để phòng trường hợp thí sinh chọn trường được tuyển thẳng nhưng hồ sơ minh chứng không đảm bảo (không đúng đối tượng tuyển thẳng). Trong trường hợp này, thí sinh dự thi theo trường đã đăng ký.

- Thí sinh đủ điều kiện tuyển thẳng vào trường THPT không chuyên biệt và/hoặc Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Nam có thể ĐKDT vào trường THPT chuyên nếu có nguyện vọng và đủ điều kiện theo quy định.

b) Chọn ĐKDT vào trường THPT công lập không chuyên biệt (bắt buộc):

Tất cả thí sinh phải ĐKDT vào trường THPT công lập không chuyên biệt với 2 nguyện vọng, cụ thể:

- *Chọn trường nguyện vọng 1:*

Tất cả thí sinh bắt buộc phải chọn nguyện vọng 1 vào 01 trường THPT. Trường đăng ký nguyện vọng 1 là 01 trong các trường THPT cùng huyện/thị xã/thành phố với trường THCS nơi học sinh tốt nghiệp THCS. Đối với thí sinh có nơi thường trú là thôn/khối phố thuộc vùng giáp ranh tuyển sinh thì chọn 01 trong các trường THPT cùng huyện/thị xã/thành phố với trường THCS nơi học sinh tốt nghiệp THCS hoặc 01 trong các trường THPT trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố nơi thường trú của thí sinh.

Hệ thống sẽ chỉ liệt kê các trường THPT theo quy định nêu trên để thí sinh chọn, như hình sau đây:

- *Chọn trường nguyện vọng 2:*

Thí sinh không bắt buộc chọn trường nguyện vọng 2. Trường nguyện vọng 2 là trường THPT bất kỳ trên địa bàn tỉnh (khác với trường đã chọn ở nguyện vọng 1). Thí sinh trúng tuyển nguyện vọng 1 thì không xét trúng tuyển nguyện vọng 2 (nếu có đăng ký). Thí sinh không trúng tuyển nguyện vọng 1 thì xét trúng tuyển nguyện vọng 2 (nếu có đăng ký) chung với nguyện vọng 1 của các thí sinh khác cùng trường đăng ký, trong đó điểm xét tuyển của nguyện vọng 2 phải cao hơn điểm chuẩn trúng tuyển nguyện vọng 1 ít nhất là 2,0 điểm.

Thí sinh được phép điều chỉnh nguyện vọng 1, nguyện vọng 2 trong thời gian quy định.

Thí sinh chọn trường nguyện vọng 2 như hình sau đây:

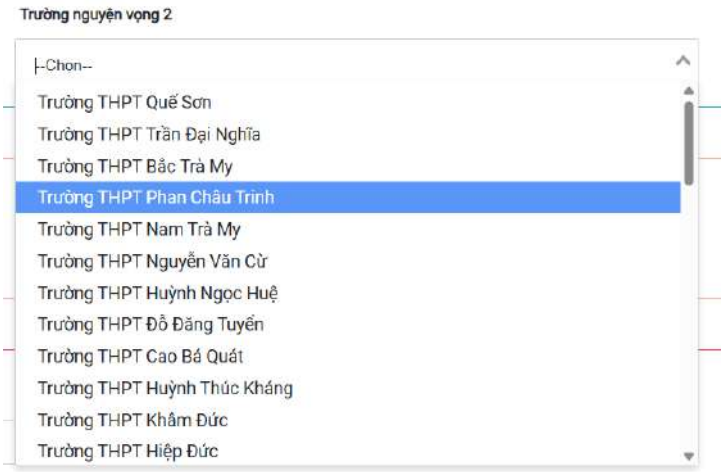

c) Chọn ĐKDT vào Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Nam (không bắt buộc):

Nếu thí sinh có nguyện vọng và thuộc đối tượng tuyển sinh, đủ điều kiện ĐKDT vào Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Nam thì ĐKDT vào trường này, kể cả thí sinh là học sinh đang học lớp 9 tại Trường PTDTNT THCS và THPT Nước Oa (huyện Bắc Trà My), Trường PTDTNT THCS và THPT huyện Nam Trà My và Trường PTDTNT THCS và THPT huyện Phước Sơn. Thí sinh chọn ĐKDT vào Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Nam như hình dưới đây:

d) Chọn ĐKDT vào trường THPT chuyên (không bắt buộc):

Nếu thí sinh có nguyện vọng và thuộc đối tượng tuyển sinh, đủ điều kiện ĐKDT vào 01 trong 02 trường THPT chuyên thì ĐKDT vào trường này, kể cả thí sinh là học sinh đang học lớp 9 tại Trường PTDTNT THCS và THPT Nước Oa (huyện Bắc Trà My), Trường PTDTNT THCS và THPT huyện Nam Trà My và Trường PTDTNT THCS và THPT huyện Phước Sơn.

- Trước hết, thí sinh kích vào danh sách trường THTP chuyên, chọn 01 trường THPT muốn ĐKDT như hình dưới đây:

- Sau đó, thí sinh chọn môn chuyên 1 (bắt buộc), nếu có nguyện vọng thì chọn thêm môn chuyên 2 (môn chuyên 2 phải là môn không trùng buổi thi với môn chuyên 1). Thí sinh đã trúng tuyển môn chuyên 1 thì không xét trúng tuyển môn chuyên 2 (nếu có đăng ký). Thí sinh không trúng tuyển môn chuyên 1 thì xét trúng tuyển môn chuyên 2 (nếu có đăng ký) cùng với thí sinh khác có đăng ký cùng môn chuyên này. Thí sinh chọn môn chuyên 1, môn chuyên 2 như hình sau:

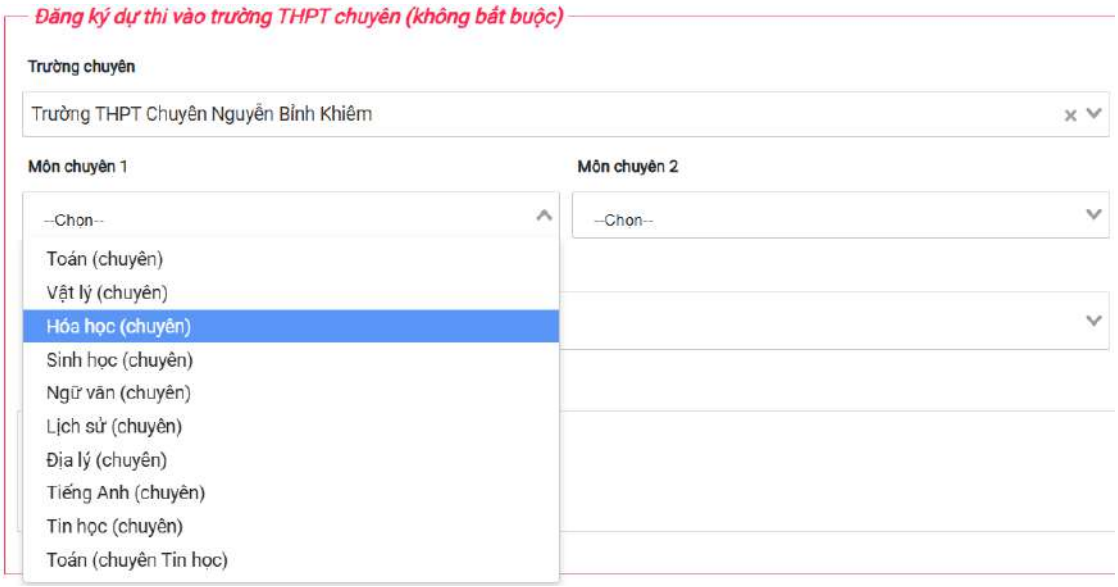

- Tiếp theo, nếu thí sinh có điểm khuyến khích trong điểm hồ sơ để xét điều kiện dự tuyển thì kích chọn ***nút Tải lên*** ở phần dưới trong mục Đăng ký dự thi vào trường THPT chuyên, nếu đạt nhiều giải khác nhau thì kích vào ***nút dấu*** + để

tiếp tục tải minh chứng khác (thí sinh đạt nhiều giải khác nhau được tính tổng điểm tương ứng cho từng giải đạt được), như hình dưới đây:

Lưu ý chung về thứ tự ưu tiên xét trúng tuyển:

Trường hợp thí sinh có ĐKDT vào trường THPT chuyên và/hoặc Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Nam, thứ tự xét trúng tuyển lần lượt như sau: trường THPT chuyên (nếu có ĐKDT thì xét theo thứ tự môn chuyên 1, môn chuyên 2), Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Nam (nếu có ĐKDT), trường THPT không chuyên biệt theo nguyện vọng 1, nguyện vọng 2. Thí sinh đã trúng tuyển vào trường trước thì không xét trúng tuyển vào trường sau.

5. Lưu và nộp hồ sơ ĐKDT

Sau khi thí sinh nhập, khai báo đầy đủ thông tin ĐKDT, kích vào **nút Lưu hồ sơ** ở phía dưới cùng trang ĐKDT để không bị mất thông tin ĐKDT ***(khi đã lưu hồ sơ****, nếu thí sinh thoát khỏi Hệ thống và đăng nhập vào lại ở những lần sau thì thông tin đã nhập, khai báo vẫn còn y nguyên)*, như hình dưới đây:

Sau đó, thí sinh cần phải rà soát, kiểm dò lại cho thật kỹ để đảm bảo toàn bộ thông tin chính xác, nhất là thông tin về chọn trường ĐKDT và thông tin về chế độ tuyển thẳng, cộng điểm ưu tiên, cộng điểm khuyến khích *(phải có minh chứng phù hợp, đúng quy định kèm theo)*.

Khi đã đảm bảo thông tin chính xác, thí sinh kích vào ***nút Lưu và Nộp hồ sơ*** như hình trên, sau đó kích vào ***nút Xác nhận nộp*** như hình dưới đâu để nộp hồ sơ ĐKDT cho trường THCS để kiểm tra, xác nhận trước khi nộp lên cho trường THPT nơi thí sinh ĐKDT.

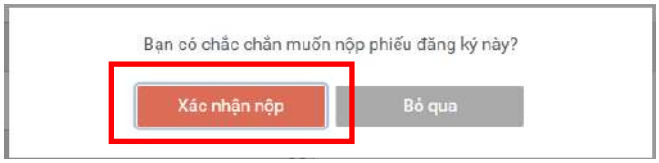

Thí sinh phải nộp hồ sơ trong thời gian ĐKDT theo quy định. Trong trường hợp thí sinh có nhầm lẫn trong hồ sơ ĐKDT thì phải báo ngay với trường THCS nơi thí sinh học để nhà trường phản hồi, trả lại hồ sơ cho thí sinh để thí sinh điều chỉnh, rồi nộp lại hồ sơ.

6. Xem/Sửa hồ sơ ĐKDT

Sau khi thí sinh đã nộp hồ sơ ĐKDT, thí sinh có thể xem lại hoặc sửa *(trong thời gian cho phép sửa)* hồ sơ của mình bằng cách kích vào ***Họ tên*** của mình ở góc trên bên phải của Hệ thống, sau đó kích vào ***mục Hồ sơ của tôi*** để hiển thị trang thông tin hồ sơ, trên trang này, kích vào **nút Xem/Sửa hồ sơ** như hình dưới đây:

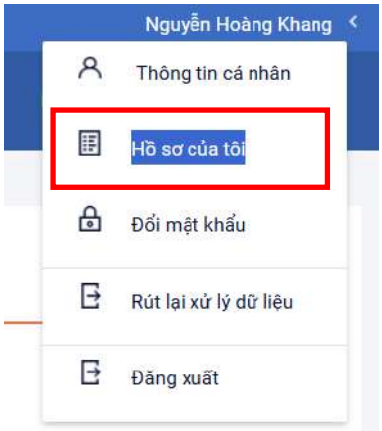

Trang thông tin hồ sơ ĐKDT của thí sinh:

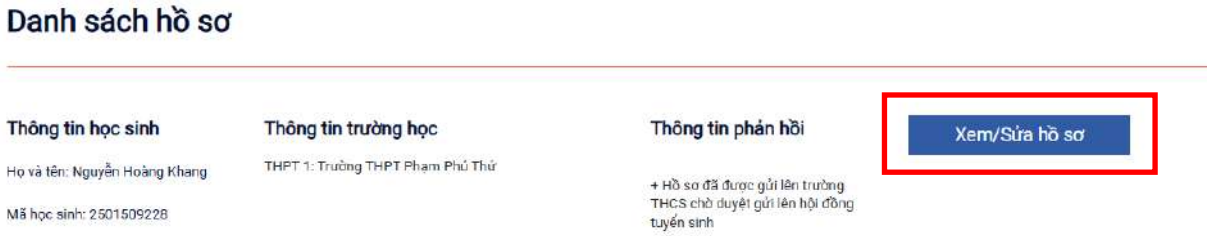

7. Xem thống kê số lượng hồ sơ ĐKDT

Hệ thống cho phép thí sinh xem chỉ tiêu của từng trường THPT, số lượng hồ sơ ĐKDT vào từng trường THPT để thí sinh có cơ sở thay đổi trường nguyện vọng 1, nguyện vọng 2 *(trong thời gian cho phép theo quy định)* phù hợp với nguyện vọng, năng lực của mình nếu thí sinh có mong muốn thay đổi.

Để xem số lượng ĐKDT này, thí sinh kích vào **Thống kê hồ sơ** trong menu ngang ở phía trên cùng, như hình dưới đây:

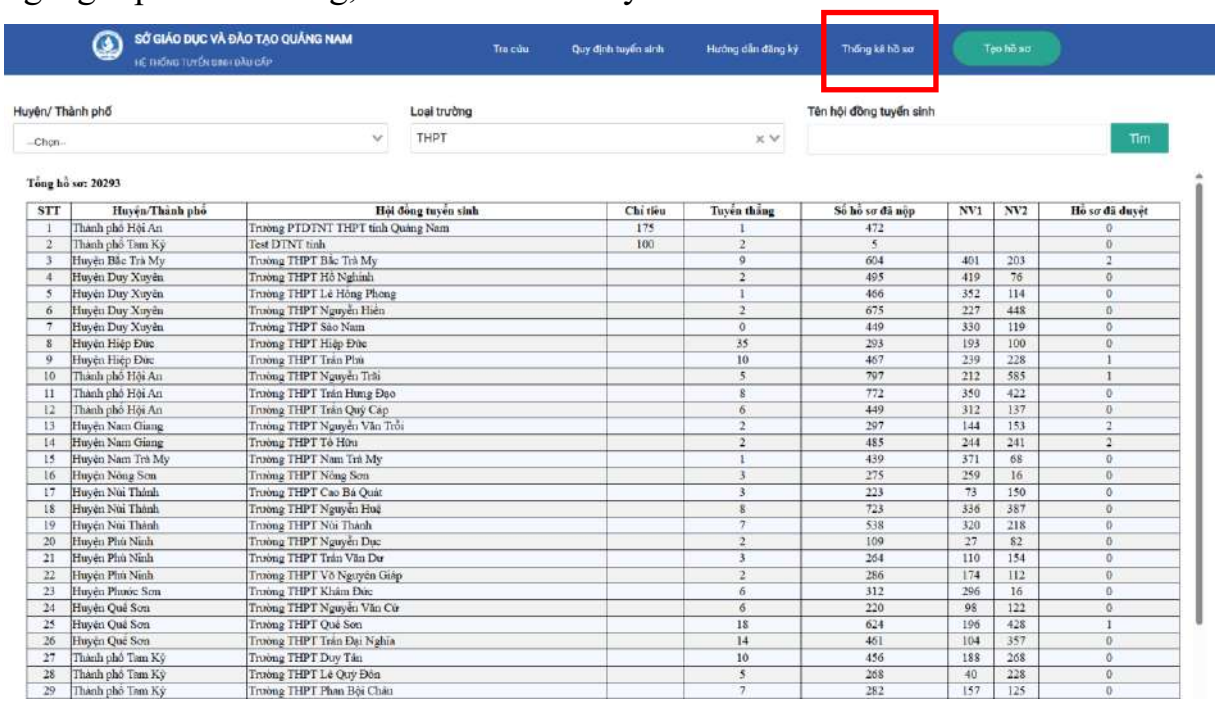

STT	Huyện/Thành phố	Hội đồng tuyển sinh	Chỉ tiêu	Tuyển thẳng	Số hồ sơ đã nộp	NV1	NV2	Hồ sơ đã duyệt
1	Thành phố Hội An	Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Nam	175	1	472			0
2	Thành phố Tam Kỳ	Test DTNT tỉnh	100	2	5			0
3	Huyện Bắc Trà My	Trường THPT Bắc Trà My		9	604	401	203	2
4	Huyện Duy Xuyên	Trường THPT Hồ Nghinh		2	495	419	76	0
5	Huyện Duy Xuyên	Trường THPT Lê Hồng Phong		1	466	352	114	0
6	Huyện Duy Xuyên	Trường THPT Nguyễn Hiền		2	675	227	448	0
7	Huyện Duy Xuyên	Trường THPT Sào Nam		0	449	330	119	0
8	Huyện Hiệp Đức	Trường THPT Hiệp Đức		35	293	193	100	0
9	Huyện Hiệp Đức	Trường THPT Trần Phú		10	467	239	228	1
10	Thành phố Hội An	Trường THPT Nguyễn Trãi		5	797	212	585	1
11	Thành phố Hội An	Trường THPT Trần Hưng Đạo		8	772	350	422	0
12	Thành phố Hội An	Trường THPT Trần Quý Cáp		6	449	312	137	0
13	Huyện Nam Giang	Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi		2	297	144	153	2
14	Huyện Nam Giang	Trường THPT Tô Hiến		2	485	244	241	2
15	Huyện Nam Trà My	Trường THPT Nam Trà My		1	439	371	68	0
16	Huyện Nông Sơn	Trường THPT Nông Sơn		3	275	259	16	0
17	Huyện Núi Thành	Trường THPT Cao Bá Quát		3	223	73	150	0
18	Huyện Núi Thành	Trường THPT Nguyễn Huệ		8	723	336	387	0
19	Huyện Núi Thành	Trường THPT Núi Thành		7	538	320	218	0
20	Huyện Phú Ninh	Trường THPT Nguyễn Đục		2	109	27	82	0
21	Huyện Phú Ninh	Trường THPT Trần Văn Dư		3	264	110	154	0
22	Huyện Phú Ninh	Trường THPT Võ Nguyên Giáp		2	286	174	112	0
23	Huyện Phước Sơn	Trường THPT Khâm Đức		6	312	296	16	0
24	Huyện Quế Sơn	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ		6	220	98	122	0
25	Huyện Quế Sơn	Trường THPT Quế Sơn		18	624	196	428	1
26	Huyện Quế Sơn	Trường THPT Trần Đại Nghĩa		14	461	104	357	0
27	Thành phố Tam Kỳ	Trường THPT Duy Tân		10	456	188	268	0
28	Thành phố Tam Kỳ	Trường THPT Lê Quý Đôn		5	268	40	228	0
29	Thành phố Tam Kỳ	Trường THPT Phan Bội Châu		7	282	157	125	0

Đối với thí sinh có ĐKDT vào trường THPT chuyên thì kích chọn trường chuyên trong **mục Loại trường** để xem hồ sơ ĐKDT vào trường THPT chuyên, như hình dưới đây:

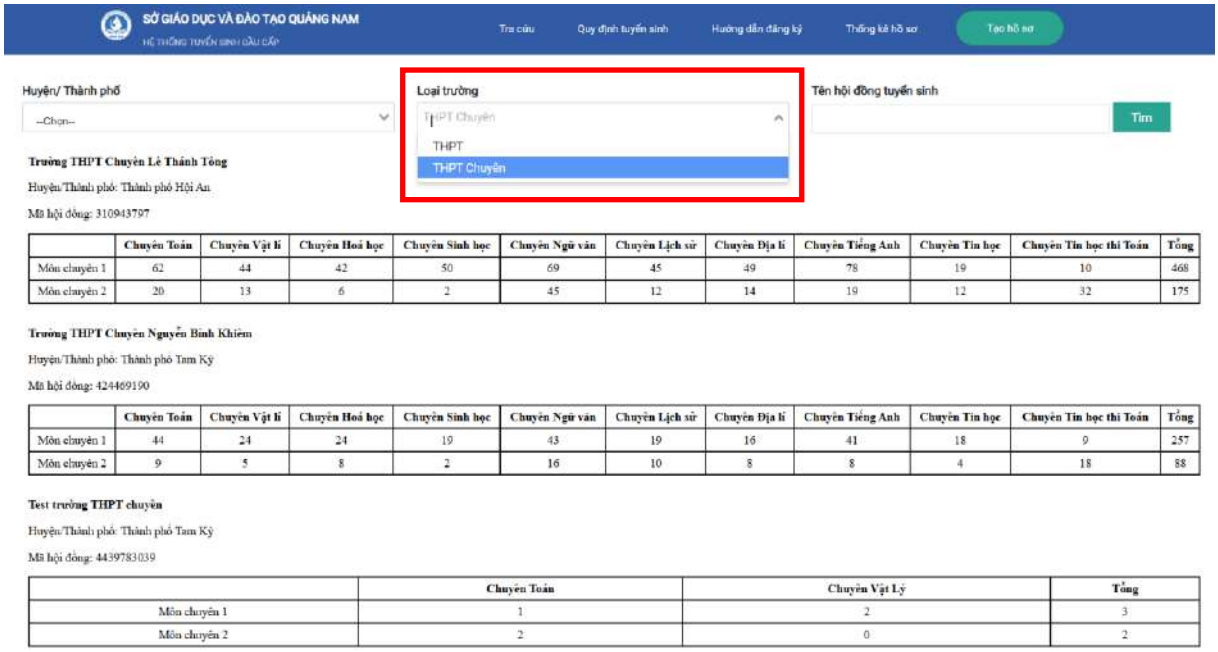

	Chuyên Toán	Chuyên Vật lí	Chuyên Hoá học	Chuyên Sinh học	Chuyên Ngữ văn	Chuyên Lịch sử	Chuyên Địa lí	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Tin học	Chuyên Tin học thi Toán	Tổng
Môn chuyên 1	62	44	42	50	69	45	49	78	19	10	468
Môn chuyên 2	20	13	6	2	45	12	14	19	12	32	175

	Chuyên Toán	Chuyên Vật lí	Chuyên Hoá học	Chuyên Sinh học	Chuyên Ngữ văn	Chuyên Lịch sử	Chuyên Địa lí	Chuyên Tiếng Anh	Chuyên Tin học	Chuyên Tin học thi Toán	Tổng
Môn chuyên 1	44	24	24	19	43	19	16	41	18	9	257
Môn chuyên 2	9	5	8	2	16	10	8	8	4	18	88

	Chuyên Toán	Chuyên Vật Lý	Tổng
Môn chuyên 1	1	2	3
Môn chuyên 2	2	0	2

8. Thay đổi nguyện vọng 1, nguyện vọng 2

Trong thời gian cho phép theo quy định, thí sinh có thể thay đổi nguyện vọng 1, nguyện vọng 2 trên Hệ thống tùy thuộc vào nhu cầu của thí sinh.

Để thay đổi nguyện vọng, thí sinh đăng nhập vào Hệ thống, vào tính năng **Xem/Sửa hồ sơ** như hướng dẫn ở mục 6 nêu trên. Trên trang hồ sơ được hiển thị, thí sinh kích chọn **nhóm Thông tin trường đăng ký** như hình dưới đây:

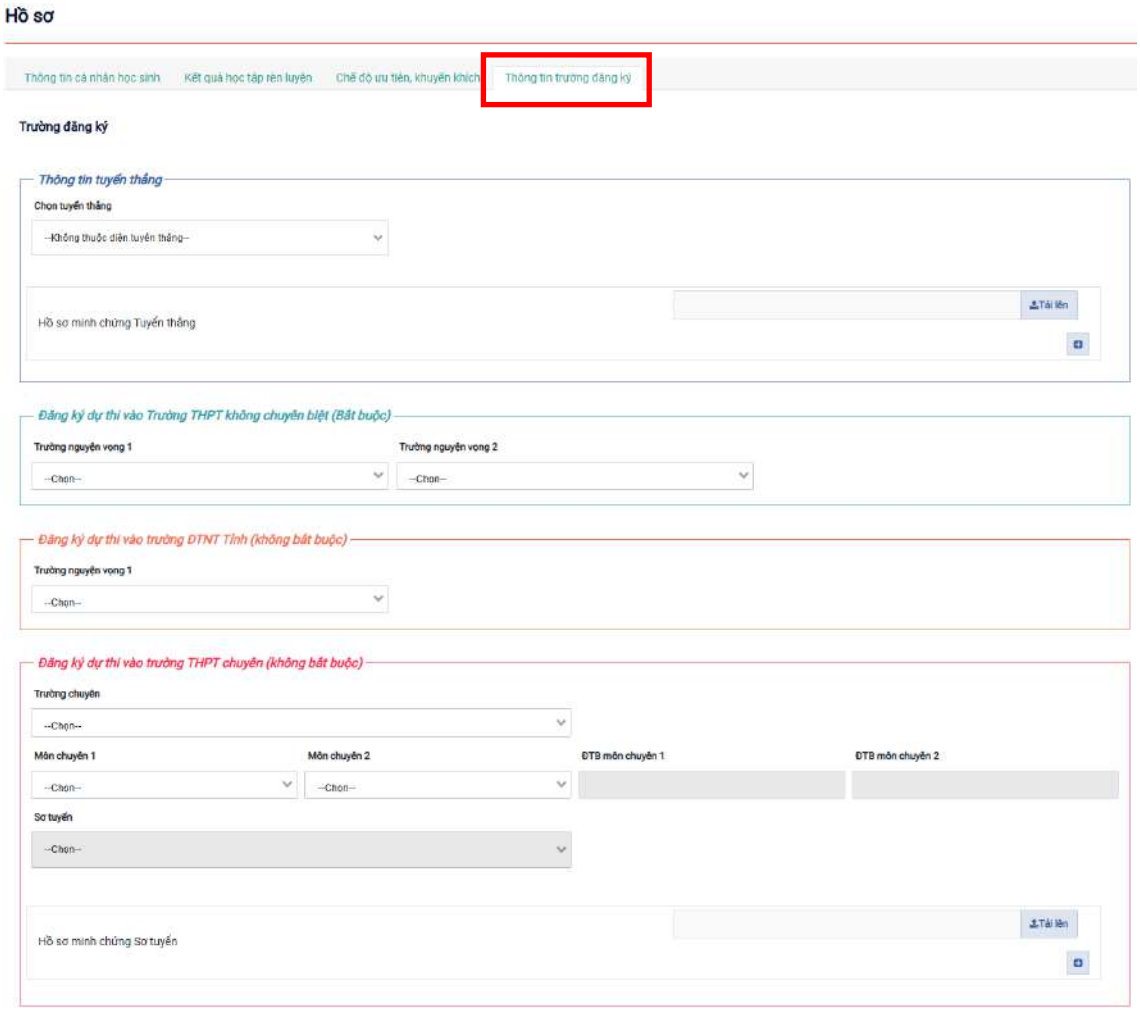

Sau đó, ở mục **Đăng ký dự thi vào trường THPT không chuyên biệt**, thí sinh chọn trường THPT nguyện vọng 1, nguyện vọng 2 mà thí sinh mong muốn thay đổi như hình dưới đây:

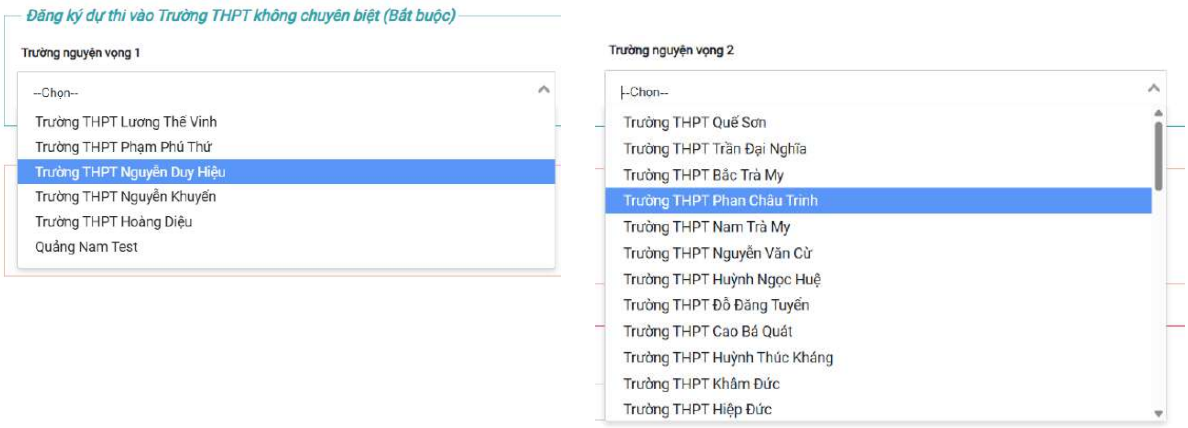

Sau khi thí sinh thay đổi xong, kích vào nút **Lưu và Nộp hồ sơ** như hình sau:

Lưu ý: Trong thời gian cho phép thay đổi trường nguyện vọng 1, nguyện vọng 2, thí sinh chỉ được phép thay đổi trường nguyện vọng 1, nguyện vọng 2; không được phép điều chỉnh, thay đổi các thông tin khác.

9. Xem kết quả điểm thi, kết quả tuyển sinh

Sau khi có kết quả điểm thi, kết quả tuyển sinh (trúng tuyển, không trúng tuyển), Sở GDĐT sẽ công bố kết quả trên Hệ thống. Thí sinh kích vào **Tra cứu** trong menu ngang ở phía trên cùng, như hình dưới đây:

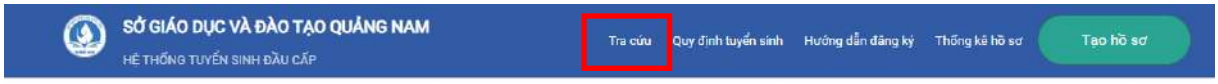

Thí sinh nhập vào họ tên, số báo danh của mình và Mã captcha, sau đó kích vào nút ***Tra cứu*** như hình trên. Hệ thống sẽ hiển thị kết quả tùy theo thời điểm thí sinh tra cứu. Hệ thống sẽ hiển thị kết quả điểm thi (khi công bố điểm thi) hoặc kết quả tuyển sinh (khi công bố trúng tuyển, không trúng tuyển).

10. Các tính năng khác trên Hệ thống

Ngoài các tính năng chính được hướng dẫn như trên, Hệ thống còn có các

tính năng khác như:

10.1. Quy định tuyển sinh

Hệ thống sẽ đưa các quy định, hướng dẫn về Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT công lập năm học 2025 - 2026 lên mục này. Thí sinh kích vào ***Quy định tuyển sinh*** trong menu ngang ở phía trên cùng, như hình dưới đây:

10.2. Hướng dẫn đăng ký

Mục này hướng dẫn thí sinh ĐKDT (chính là tài liệu hướng dẫn này). Thí sinh kích ***vào Hướng dẫn đăng ký*** trong menu ngang ở phía trên cùng, như hình dưới đây:

V. Thông tin liên hệ

1. Liên hệ về hồ sơ ĐKDT trực tuyến

a) Thí sinh liên hệ về hồ sơ ĐKDT trực tuyến với trường THCS nơi thí sinh học trong thời gian trường THCS chưa gửi hồ sơ cho trường THPT.

b) Thí sinh liên hệ về hồ sơ ĐKDT trực tuyến với trường THPT nơi thí sinh ĐKDT trong thời gian trường THCS đã gửi hồ sơ cho trường THPT.

2. Liên hệ về sử dụng Hệ thống tuyển sinh:

Trong quá trình sử dụng, nếu có thắc mắc về Hệ thống tuyển sinh, thí sinh liên hệ với Sở GDĐT qua kênh liên hệ sau:

Ông Đỗ Quang Khôi, số điện thoại và Zalo: 0905571491./.

Cơ quan: Sở Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh Quảng Nam
Email: sgddt@quangnam.gov.vn
Thời gian ký: 18.04.2025 09:00:46 +07:00

Phụ lục 5

DANH SÁCH DỰ KIẾN BỐ TRÍ CÁC HỘI ĐỒNG COI THI - KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số #sovb/SGDĐT-QLTXNN ngày 18/4/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam)

Địa phương	TS HS lớp 9	Số HS tuyển thẳng	Số HS ĐKDT	Số TS trong Điểm thi	Mã Điểm thi	Tên Điểm thi	Số phòng thi	Số phòng thực tế	Ghi chú
Bắc Trà My	684	20	664	**406**	01	THPT Bắc Trà My	17	17	
				258	02	PTDTNT THCS và THPT Nước Oa	11	12	
Đại Lộc	1.712	13	1.699	**457**	03	THPT Chu Văn An	20	22	
				522	04	THPT Đỗ Đăng Tuyển	22	22	
				443	05	THPT Huỳnh Ngọc Huệ	19	26	
				277	06	THCS Nguyễn Trãi (Đại Lộc)	12	30	
Điện Bàn	2.696	39	2.657	**493**	07	THPT Hoàng Diệu	21	22	
				467	08	THPT Lương Thế Vinh	20	25	
				192	09	THCS Đinh Châu (Điện Bàn)	8	13	
				200	10	THCS Lê Ngọc Giá (Điện Bàn)	9	9	
				338	11	THPT Nguyễn Duy Hiệu	15	22	
				294	12	THCS Phan Châu Trinh (Điện Bàn)	13	18	
				446	13	THPT Nguyễn Khuyến	19	22	
				227	14	THPT Phạm Phú Thứ	10	13	
Đông Giang	449	67	382	**155**	15	THPT Âu Cơ	7	10	
				227	16	THPT Quang Trung	10	11	
Duy Xuyên	1.470	5	1.465	**271**	17	THPT Hồ Nghinh	12	18	
				230	18	THCS Kim Đồng (Duy Xuyên)	10	14	
				355	19	THPT Lê Hồng Phong	15	15	
				308	20	THPT Nguyễn Hiền	13	23	
				301	21	THPT Sào Nam	13	20	

Địa phương	TS HS lớp 9	Số HS tuyển thẳng	Số HS ĐKDT	Số TS trong Điểm thi	Mã Điểm thi	Tên Điểm thi	Số phòng thi	Số phòng thực tế	Ghi chú
Hiệp Đức	571	126	445	**221**	22	THPT Hiệp Đức	10	12	
				224	23	THPT Trần Phú	10	16	
Hội An	1.126	20	1.106	**350**	24	THPT Nguyễn Trãi	15	20	
				325	25	THPT Trần Hưng Đạo	14	17	
				431	26	THCS Kim Đồng (Hội An)	18	19	
					27	THPT chuyên Lê Thánh Tông	20	22	Thi chuyên
					28	THPT Trần Quý Cáp	19	22	Thi chuyên
Nam Giang	538	115	423	**181**	29	THPT Nguyễn Văn Trỗi	8	9	
				242	30	THPT Tố Hữu	11	15	
Nam Trà My	600	5	595	**231**	31	THPT Nam Trà My	10	11	
				212	32	THCS Trà Mai (Nam Trà My)	9	9	
				152	33	PTDTBT THCS Trà Tập (Nam Trà My)	7	7	
Núi Thành	1.684	17	1.667	**418**	34	THPT Cao Bá Quát	18	22	
				491	35	THPT Nguyễn Huệ	21	24	
				497	36	THPT Núi Thành	21	24	
				261	37	THCS Nguyễn Khuyến (Núi Thành)	11	12	
Phú Ninh	738	9	729	**280**	38	THPT Nguyễn Dục	12	21	
				232	39	THPT Trần Văn Dư	10	18	
				217	40	THPT Võ Nguyên Giáp	10	12	
Phước Sơn	410	6	404	**404**	41	THPT Khâm Đức	17	19	
Quế Sơn	1.209	37	1.172	**360**	42	THPT Nguyễn Văn Cừ	15	20	
				335	43	THPT Nông Sơn	14	15	
				273	44	THPT Quế Sơn	12	20	
				204	45	THPT Trần Đại Nghĩa	9	12	

Địa phương	TS HS lớp 9	Số HS tuyển thẳng	Số HS ĐKDT	Số TS trong Điểm thi	Mã Điểm thi	Tên Điểm thi	Số phòng thi	Số phòng thực tế	Ghi chú
Tam Kỳ	1.558	17	1.541	**354**	46	THPT Duy Tân	15	20	
				356	47	THPT Lê Quý Đôn	15	16	
				377	48	THPT Phan Bội Châu	16	21	
				454	49	THCS Nguyễn Du (Tam Kỳ)	19	23	
					50	THPT chuyên Nguyễn Bỉnh Khiêm	20	26	Thi chuyên
					51	THPT Trần Cao Vân	19	21	Thi chuyên
Tây Giang	356	120	236	**236**	52	THPT Tây Giang	10	18	
Thăng Bình	2.110	34	2.076	**469**	53	THPT Hùng Vương	20	22	
				260	54	THPT Lý Tự Trọng	11	12	
				377	55	THPT Nguyễn Thái Bình	16	19	
				321	56	THCS Nguyễn Hiền (Thăng Bình)	14	17	
				370	57	THPT Thái Phiên	16	23	
				279	58	THPT Tiểu La	12	20	
Tiên Phước	679	26	653	**342**	59	THPT Huỳnh Thúc Kháng	15	19	
				311	60	THPT Phan Châu Trinh	13	18	
Tổng cộng	**18.590**	**676**	**17.914**	**17.914**	**60**		**848**	**1.077**	

Cơ quan: Sở Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh Quảng Nam
Email: sgddt@quangnam.gov.vn
Thời gian ký: 18.04.2025 09:00:48 +07:00

Mẫu đơn M1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ THI
VÀO LỚP 10 THPT KHÔNG CHUYÊN BIỆT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Đơn này dành cho thí sinh đăng ký trực tiếp tại Sở GDĐT - thí sinh tự do)

Kính gửi: Hiệu trưởng Trường[1] .....

Ảnh 4x6 (thí sinh nộp thêm tập tin ảnh thẻ này)

- Họ tên học sinh[2]: ..... Nam/Nữ: .....
- Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../..... Dân tộc: .....
- Nơi sinh *(huyện/TX/TP, tỉnh/TP)*:.....
- Học sinh Trường THCS:.....,
thuộc huyện/TP/TX:....., tỉnh/TP:.....
- Nơi thường trú *(khối phố/thôn, xã/phường, huyện/TX/TP, tỉnh/TP)*:.....

.....

- Chỗ ở hiện nay:.....
- Họ tên cha/mẹ/giám hộ: .....Số điện thoại liên hệ[3]: .....
- Nơi sinh sống hiện nay của cha/mẹ/giám hộ *(xã/phường/thị trấn, huyện/TX/TP, tỉnh/TP)*:.....

.....

- Tên cơ quan/đơn vị/công ty nơi cha/mẹ/giám hộ đang làm việc tại Quảng Nam *(nếu có)*:.....

.....

- Đối tượng tuyển thẳng[4]: Không ☐ TT1 ☐ TT2 ☐ TT3 ☐ TT4 ☐ TT5 ☐
- Chế độ ưu tiên[5]: Không ☐ UT1 ☐ UT2 ☐ UT3 ☐
- Chế độ khuyến khích[6]: Không ☐ KK1 ☐ KK2 ☐ KK3 ☐ Năm tốt nghiệp: .....
- Kết quả rèn luyện (RL) và học tập (HT) các năm ở cấp THCS:

Lớp 6			Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9		
RL	HT	ĐTB CN[7]	RL	HT	ĐTB CN[7]	RL	HT	ĐTB CN[7]	RL	HT	ĐTB CN[7]

- Điểm TBM cả năm lớp 9 của môn: Toán: ..... - Ngữ văn: ..... - Tiếng Anh: .....

Em xin cam đoan những thông tin trên là đúng sự thật.

Hồ sơ kèm theo[8] :

- ☐ Học bạ THCS *(bản sao, bắt buộc)*
- ☐ Giấy khai sinh *(bản sao, bắt buộc)*
- ☐ Bản sao bằng TN THCS hoặc giấy chứng nhận TN THCS năm 2025 *(bắt buộc)*
- ☐ Minh chứng đối tượng tuyển thẳng *(nếu có)*
- ☐ Minh chứng cộng điểm ưu tiên *(nếu có)*
- ☐ Minh chứng cộng điểm khuyến khích *(nếu có)*
- ☐ Giấy xác nhận không đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập của trường THCS[9] *(bắt buộc đối với thí sinh ngoại tỉnh)*
- ☐ Giấy xác nhận nơi làm việc hoặc xác nhận nơi đang sinh sống của cha/mẹ/người giám hộ hợp pháp[10] *(bắt buộc đối với thí sinh ngoại tỉnh)*
- ☐ Khác: .....

....., ngày ..... tháng ..... năm 2025

THÍ SINH	**CHA/MẸ/NGƯỜI GIÁM HỘ**
(Chữ ký, họ tên)	*(Chữ ký, họ tên)*

GIẢI THÍCH CÁC GHI CHÚ TRONG ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ THI

1. Thí sinh tự do là thí sinh:

- Tốt nghiệp THCS tại các cơ sở giáo dục ngoài tỉnh Quảng Nam có nguyện vọng học lớp 10 THPT công lập tại tỉnh Quảng Nam, có cha/mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp sinh sống hoặc làm việc tại tỉnh Quảng Nam và không đăng ký tuyển sinh lớp 10 vào bất kỳ trường THPT công lập của tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương nơi thí sinh tốt nghiệp THCS.

- Đã tốt nghiệp THCS các năm trước nhưng vẫn đảm bảo độ tuổi vào lớp 10 THPT theo quy định tại Điều 33 Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

2. Giải thích các ghi chú trong Đơn ĐKDT:

(1): Ghi tên trường THPT mà thí sinh đăng ký vào học lớp 10;

(2): Ghi chữ in hoa;

(3): Ghi số điện thoại của cha, mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của học sinh;

(4), (5), (6), (8): Đánh dấu "X" vào ô vuông tương ứng nếu có hồ sơ kèm theo;

(7): ĐTB CN *(Điểm trung bình cả năm)* là trung bình cộng của điểm trung bình môn cả năm của tất cả các môn có đánh giá bằng điểm số, lấy đến chữ số thập phân thứ nhất sau khi làm tròn số;

(9): Đối với thí sinh là học sinh tốt nghiệp THCS năm 2025 ở cơ sở giáo dục ngoài tỉnh Quảng Nam phải có giấy xác nhận không đăng ký tuyển sinh lớp 10 vào bất kỳ trường THPT công lập nào của tỉnh/thành phố nơi học sinh tốt nghiệp THCS *(lãnh đạo trường, cơ sở giáo dục nơi thí sinh tốt nghiệp THCS xác nhận)*;

(10): Đối với thí sinh là học sinh tốt nghiệp THCS năm 2025 ở cơ sở giáo dục ngoài tỉnh Quảng Nam phải có giấy xác nhận nơi làm việc *(nơi làm việc xác nhận)* tại Quảng Nam hoặc xác nhận nơi đang sinh sống tại Quảng Nam *(địa phương xác nhận)* của cha, mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp.

3. Khi nộp hồ sơ ĐKDT tại Sở GDĐT, thí sinh nộp thêm tập tin ảnh thẻ. Tập tin ảnh thẻ và ảnh thẻ (dán ở Đơn ĐKDT) của thí sinh là như nhau, được chụp kể từ ngày 01/9/2024 đến thời điểm nộp hồ sơ, ảnh màu, có tỷ lệ 4x6, rõ ràng, phông nền màu xanh dương hoặc màu trắng./.

HƯỚNG DẪN VỀ MINH CHỨNG TUYỂN THẲNG, CỘNG ĐIỂM ƯU TIÊN VÀ KHUYẾN KHÍCH

(Dành cho thí sinh ĐKDT trực tiếp tại Sở GDĐT - thí sinh tự do)

Đối tượng tuyển thẳng, cộng điểm ưu tiên và khuyến khích	**Ký hiệu**	**Minh chứng**
1. Đối tượng tuyển thẳng		
a) Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú cấp THCS.	TT1	Học bạ của thí sinh *(chỉ cần trang bìa và các trang hiển thị kết quả lớp 9)*.
b) Học sinh là người dân tộc rất ít người (theo quy định của Chính phủ).	TT2	Giấy khai sinh của thí sinh.
c) Học sinh khuyết tật.	TT3	Giấy xác nhận khuyết tật của UBND xã/phường/thị trấn nơi thí sinh thường trú cấp.
d) Học sinh trung học cơ sở đạt giải cấp quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kì thi, hội thi (sau đây gọi chung là cuộc thi) về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kĩ thuật.	TT4	Quyết định xếp giải hoặc giấy chứng nhận đạt giải hoặc bằng khen/giấy khen có thể hiện giải đã đạt và tên kỳ thi/cuộc thi.
đ) Học sinh trung học cơ sở đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định chọn cử.	TT5	Quyết định chọn cử dự thi của Bộ GDĐT.
2. Đối tượng được cộng điểm ưu tiên *(nếu thí sinh thuộc nhiều nhóm đối tượng ưu tiên thì chỉ được cộng điểm đối với nhóm ưu tiên có điểm cao nhất)*		
a) Nhóm đối tượng 1 ***(cộng 2,0 điểm)*:** a1) Con liệt sĩ; a2) Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; Con của người được cấp "Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên";	UT1	a1) Giấy báo tử hoặc Bản sao Bằng "Tổ quốc ghi công" của liệt sĩ; Bản khai tình hình thân nhân liệt sĩ (Mẫu số 05 ban hành kèm theo Nghị định 131/2021/NĐ-CP); Quyết định cấp Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ và trợ cấp tiền tuất của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (cũ). a2) Giấy chứng nhận thương binh do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định; hoặc Giấy chứng nhận được hưởng chính sách như thương binh có tỉ lệ mất sức lao động 81% trở lên do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (cũ) cấp.

Đối tượng tuyển thẳng, cộng điểm ưu tiên và khuyến khích	Ký hiệu	Minh chứng
a3) Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; a4) Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.		a3) Giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định hoặc Giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (cũ) cấp. a4) Giấy xác nhận khuyết tật của UBND xã/phường/thị trấn nơi thí sinh thường trú cấp.
a) Nhóm đối tượng 2 *(cộng 1,5 điểm)*: a1) Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; a2) Con thương binh mất sức lao động dưới 81%; Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; Con của người được cấp "Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81 %".	UT2	a1) Quyết định công nhận Anh hùng lực lượng vũ trang, Quyết định công nhận Anh hùng Lao động, Bà mẹ Việt Nam anh hùng. a2) Giấy chứng nhận thương binh do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định; hoặc Giấy chứng nhận được hưởng chính sách như thương binh có tỉ lệ mất sức lao động dưới 81% trở lên do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (cũ) cấp.
a) Nhóm đối tượng 3 *(cộng 1,0 điểm)*: a1) Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; Người dân tộc thiểu số; a2) Học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.	UT3	a1) Giấy khai sinh của thí sinh. a2) Bản in ảnh chụp màn hình máy tính/điện thoại hiển thị thông tin cá nhân của thí sinh (họ tên, số định danh cá nhân, giới tính, ngày sinh, nơi thường trú) trên ứng dụng VneID; hoặc bản sao Thẻ Căn cước/Thẻ Căn cước công dân/Giấy Chứng minh nhân dân của thí sinh.

Đối tượng tuyển thẳng, cộng điểm ưu tiên và khuyến khích	Ký hiệu	Minh chứng
3. Đối tượng được cộng điểm khuyến khích *(nếu thí sinh đạt được nhiều giải trong các cuộc thi theo quy định thì chỉ được cộng điểm khuyến khích một lần đối với giải được cộng điểm cao nhất)*		
Học sinh THCS trong quá trình học lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 9 đạt giải cấp tỉnh do Sở GDĐT tổ chức hoặc phối hợp tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi, kỳ thi, hội thi về văn hóa, văn nghệ, thể thao, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật có tổ chức ở cấp quốc gia: - Giải Nhất: cộng 1,5 điểm; - Giải Nhì: cộng 1,0 điểm; - Giải Ba: cộng 0,5 điểm.	 KK1 KK2 KK3	Quyết định xếp giải hoặc giấy chứng nhận đạt giải hoặc bằng khen/giấy khen có thể hiện giải đã đạt và tên kỳ thi/cuộc thi.

Lưu ý:

Thí sinh nộp bản sao có công chứng của minh chứng (nếu có) cùng với Đơn ĐKDT./.

Cơ quan: Sở Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh Quảng Nam
Email: sgddt@quangnam.gov.vn
Thời gian ký: 18.04.2025 09:00:49 +07:00

Mẫu đơn M2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
TỈNH QUẢNG NAM

ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ THI
VÀO LỚP 10 THPT CHUYÊN NĂM HỌC 2025 - 2026

(Đơn này dành cho thí sinh đăng ký trực tiếp tại Sở GDĐT - thí sinh tự do)

Kính gửi: Hiệu trưởng Trường[1] .....

Ảnh 3 x4 (thí sinh nộp thêm tập tin ảnh thẻ này)

- Họ tên học sinh[2]: ..... Nam/Nữ: .....
- Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../..... Dân tộc: .....
- Nơi sinh *(huyện/TX/TP, tỉnh/TP)*:.....
- Học sinh Trường THCS:.....,
thuộc huyện/TP/TX:....., tỉnh/TP:.....
- Nơi thường trú *(khối phố/thôn, xã/phường, huyện/TX/TP, tỉnh/TP)*:.....

.....

- Chỗ ở hiện nay:.....
- Họ tên cha/mẹ/giám hộ: .....Số điện thoại liên hệ[3]: .....
- Nơi sinh sống hiện nay của cha/mẹ/giám hộ *(xã/phường/thị trấn, huyện/TX/TP, tỉnh/TP)*:.....

.....

- Tên cơ quan/đơn vị/công ty nơi cha/mẹ/giám hộ đang làm việc tại Quảng Nam *(nếu có)*:.....

.....

- Môn chuyên đăng ký dự thi: Môn thứ nhất: ☐ Môn thứ hai[4]*(nếu có)*: ☐
(Lưu ý: Nếu thí sinh trúng tuyển môn thứ nhất sẽ không xét tuyển môn thứ hai)
- Đăng ký thi môn Tin học hay môn Toán *(đối với thí sinh ĐKDT chuyên Tin học)*:.....
- Kết quả rèn luyện (RL) và học tập (HT) các năm ở cấp THCS:

Lớp 6			Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9		
RL	HT	ĐTB CN[5]	RL	HT	ĐTB CN[5]	RL	HT	ĐTB CN[5]	RL	HT	ĐTB CN[5]

- Điểm TB môn cả năm lớp 9 của môn chuyên đăng ký dự thi[6]:
Môn thứ nhất: ..... ; Môn thứ hai *(nếu có)*: .....
- Tổng điểm hồ sơ: .....; trong đó: *Điểm RL:*.....; *Điểm HT:*.....; *Điểm năm cuối cấp:*.....; *Điểm khuyến khích:* ..... - Năm tốt nghiệp: .....

Em xin cam đoan những thông tin trên là đúng sự thật.

Hồ sơ kèm theo[7]:
- ☐ Học bạ THCS *(bản sao, bắt buộc)*
- ☐ Giấy khai sinh *(bản sao, bắt buộc)*
- ☐ Bản sao bằng TN THCS hoặc giấy chứng nhận TN THCS năm 2025 *(bắt buộc)*
- ☐ Minh chứng điểm khuyến khích[8] *(nếu có)*
- ☐ Giấy xác nhận không đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập của trường THCS[9] *(bắt buộc đối với thí sinh ngoại tỉnh)*
- ☐ Giấy xác nhận nơi làm việc hoặc xác nhận nơi đang sinh sống của cha/mẹ/người giám hộ hợp pháp[10] *(bắt buộc đối với thí sinh ngoại tỉnh)*

....., ngày ..... tháng ..... năm 2025

THÍ SINH	**CHA/MẸ/NGƯỜI GIÁM HỘ**
(Chữ ký, họ tên)	*(Chữ ký, họ tên)*

GIẢI THÍCH CÁC GHI CHÚ TRONG ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ THI

1. Thí sinh tự do là thí sinh:

- Tốt nghiệp THCS tại các cơ sở giáo dục ngoài tỉnh Quảng Nam có nguyện vọng học lớp 10 THPT công lập tại tỉnh Quảng Nam, có cha/mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp sinh sống hoặc làm việc tại tỉnh Quảng Nam và không đăng ký tuyển sinh lớp 10 vào bất kỳ trường THPT công lập của tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương nơi thí sinh tốt nghiệp THCS.

- Đã tốt nghiệp THCS các năm trước nhưng vẫn đảm bảo độ tuổi vào lớp 10 THPT theo quy định tại Điều 33 Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

2. Giải thích các ghi chú trong Đơn ĐKDT:

(1): Ghi tên trường THPT chuyên mà thí sinh đăng ký vào học lớp 10;

(2): Ghi chữ in hoa;

(3): Ghi số điện thoại của cha, mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của học sinh;

(4): Nếu không đăng ký dự thi môn chuyên thứ 2 thì gạch chéo vào ô này;

(5): ĐTB CN (Điểm trung bình cả năm) là trung bình cộng của điểm trung bình môn cả năm của tất cả các môn có đánh giá bằng điểm số, lấy đến chữ số thập phân thứ nhất sau khi làm tròn số;

(6): Thí sinh ĐKDT chuyên Tin học thì ghi điểm trung bình cả năm lớp 9 của môn Toán;

(7): Đánh dấu "X" vào ô vuông tương ứng nếu có hồ sơ kèm theo;

(8): Minh chứng là quyết định xếp giải hoặc giấy chứng nhận đạt giải hoặc bằng khen/giấy khen có thể hiện giải đã đạt và tên kỳ thi/cuộc thi;

(9): Đối với thí sinh là học sinh tốt nghiệp THCS năm 2025 ở cơ sở giáo dục ngoài tỉnh Quảng Nam phải có giấy xác nhận không đăng ký tuyển sinh lớp 10 vào bất kỳ trường THPT công lập nào của tỉnh/thành phố nơi học sinh tốt nghiệp THCS *(lãnh đạo trường, cơ sở giáo dục nơi thí sinh tốt nghiệp THCS xác nhận)*;

(10): Đối với thí sinh là học sinh tốt nghiệp THCS năm 2025 ở cơ sở giáo dục ngoài tỉnh Quảng Nam phải có giấy xác nhận nơi làm việc *(nơi làm việc xác nhận)* tại Quảng Nam hoặc xác nhận nơi đang sinh sống tại Quảng Nam *(địa phương xác nhận)* của cha, mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp.

3. Khi nộp hồ sơ ĐKDT tại Sở GDĐT, thí sinh nộp thêm tập tin ảnh thẻ. Tập tin ảnh thẻ và ảnh thẻ (dán ở Đơn ĐKDT) của thí sinh là như nhau, được chụp kể từ ngày 01/9/2024 đến thời điểm nộp hồ sơ, ảnh màu, có tỷ lệ 4x6, rõ ràng, phông nền màu xanh dương hoặc màu trắng./.